



TỔ CHỨC TRỌNG THỂ ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030



● Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành trao Huân chương Độc lập hạng Ba cho Sở Nội vụ.

2+3

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

LỜI TÒA SOẠN: Ngày 15-10, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII công bố toàn văn dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Việc lấy ý kiến nhằm phát huy trí tuệ, quyền làm chủ của Nhân dân trong việc đóng góp với Đảng về đường lối, chủ trương, quyết sách quan trọng của đất nước. Thời gian lấy ý kiến từ ngày 15-10 đến 15-11-2025. Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa trân trọng giới thiệu toàn văn Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trong phụ trang số báo này; đồng thời giới thiệu toàn văn dự thảo các văn kiện gồm: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề

lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam; Dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Điều lệ Đảng (2011 - 2025) và đề xuất, định hướng bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng trên báo điện tử để cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nghiên cứu góp ý. Bên cạnh đó, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa mở chuyên mục "Góp ý dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng". Mọi ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên và Nhân dân xin gửi về Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa (theo địa chỉ: Cơ sở 1: Đường A1, Khu đô thị An Bình Tân, phường Nam Nha Trang; Cơ sở 2: số 285A đường 21 tháng 8, phường Bảo An; Cơ sở 3: số 77 Yersin, phường Tây Nha Trang; hoặc gửi qua Email: toasoan.bkh@gmail.com).

Xem phụ trang trong số báo này

PHIÊN HỢP
THƯỜNG TRỰC
BAN CHỈ ĐẠO
TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



PHIÊN HỌP THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sáng 15-10, Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ (KH-CN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức phiên họp sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị trong quý III/2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025. Tổng Bí thư Tô Lâm - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì hội nghị. Dự hội nghị tại điểm cầu Khánh Hòa có các đồng chí: Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Hồ Xuân Trường - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Nguyễn Khắc Hà - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Lâm Đông - Phó Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

Trong quý III, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được thực hiện khẩn trương, quyết liệt và đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị. Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã hoàn thành 485 nhiệm vụ (chiếm 43%), đang thực hiện đúng hạn 561 nhiệm vụ, quá hạn chưa hoàn thành 86 nhiệm vụ cụ thể về phát triển KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong tổng số 1.132 nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo và lãnh đạo Ban Chỉ đạo giao từ đầu năm 2025



● Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và các đại biểu tham dự phiên họp tại điểm cầu Khánh Hòa.

đến nay; so với quý II có chuyển biến tích cực về số lượng nhiệm vụ hoàn thành và giảm số nhiệm vụ quá hạn. Nhiều điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách được tháo gỡ; nguồn kinh phí cho KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bố trí đủ; hạ tầng, dữ liệu, nhân lực được tăng cường. Quý III là giai đoạn có sự chuyển biến mạnh mẽ từ hoàn thiện thể chế, xây dựng kế hoạch sang triển khai thực thi và tạo ra kết quả cụ thể với nhiều ứng dụng thiết thực, nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân. Tỷ trọng đóng góp của KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP đạt hơn 16%, bước đầu cho thấy sự chuyển biến rất tích cực.

Đối với Khánh Hòa, đến nay, tỉnh đã hoàn thành 50/110 nhiệm vụ được giao, 60 nhiệm vụ còn lại đang thực hiện trong hạn, không có nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn. Tỉnh cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ, công việc trọng tâm về hạ tầng kỹ thuật phục vụ

quá trình chuyển đổi mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và hợp nhất tỉnh. Việc triển khai các hệ thống nền tảng số trên địa bàn tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng, từng bước giải quyết các điểm nghẽn tồn tại lâu nay trong quản lý, điều hành. Khánh Hòa cũng đã xây dựng và đưa vào vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) phục vụ đảm bảo an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu tỉnh. Trong 9 tháng năm 2025, tỉnh đã giải ngân hơn 30% kinh phí sự nghiệp KH-CN đầu tư cho các nhiệm vụ KH-CN, đổi mới sáng tạo và 49,01% kinh phí đầu tư phát triển tiềm lực KH-CN và thực hiện các dự án chuyển đổi số sau hợp nhất tỉnh.

Phát biểu tại phiên họp, Tổng Bí thư Tô Lâm ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, kết quả các bộ, ngành, địa phương đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị thời gian qua. Về nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới, Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu các cấp, ngành, địa phương kiên định triển khai thực hiện nghị quyết theo nguyên tắc “Kỷ

cương đi trước, nguồn lực đi cùng và kết quả là thước đo”; lấy KH-CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính tạo ra sức sản xuất, phương thức sản xuất mới, chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; lấy việc tháo gỡ điểm nghẽn thể chế là nhiệm vụ đột phá hàng đầu; đồng thời kiến tạo hệ sinh thái, khơi thông nguồn lực mạnh mẽ, lấy doanh nghiệp làm trung tâm...

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thể chế hóa nhanh các kết luận, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo; tổ chức thực thi quyết liệt, có sản phẩm cụ thể; kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; thực hiện “3 công khai” (công khai tiến độ, công khai trách nhiệm, công khai kết quả) để Nhân dân, xã hội cùng giám sát, đồng hành; đồng thời thể chế hóa, nhân rộng mô hình quản trị thực thi đột phá; thiết lập hệ thống đo lường minh bạch dựa trên dữ liệu cập nhật theo thời gian thực... Tất cả cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu cần phải nêu gương, chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thực hiện đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và mang lại hiệu quả; sau hội nghị khẩn trương triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời có đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện hiệu quả hơn Nghị quyết số 57.

LÂM ANH

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Trong không khí phấn khởi, tự hào của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân tỉnh Khánh Hòa chào mừng thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI, chiều 15-10, tại Cung Văn hóa Thiếu nhi tỉnh (số 62 Thái Nguyên, phường Tây Nha Trang), Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh long trọng tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, giai đoạn 2025 - 2030.

Dự đại hội có các đồng chí: Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Thị Hồng Vân - nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa; Cao Huy - Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Đỗ Thúy Phượng - Phó Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Hồ Xuân Trường - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Nguyễn Khắc Hà - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; Lâm Đông - Phó Bí thư Tỉnh ủy; Phạm Văn Chi - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; Võ Lâm Phi - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; Lưu Xuân Vĩnh - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận (cũ); Nguyễn Tấn Tuấn - nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa; lãnh đạo các vụ, phòng thuộc Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Bộ Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, lãnh đạo tỉnh Lâm Đồng và tỉnh Đắk Lắk; các đồng chí nguyên lãnh đạo tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, lãnh đạo Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan Trung ương, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn, các doanh nghiệp, xã, phường, đặc khu, cùng 242 đại biểu điển hình tiên tiến của tỉnh.

Phát biểu khai mạc đại hội, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn

THÁO GỖ VƯỚNG MẮC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Chiều 15-10, Đoàn công tác do đồng chí Phùng Đức Tiến - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (NN-MT) dẫn đầu làm việc với UBND tỉnh về tình hình khó khăn, vướng mắc trong lĩnh vực NN-MT khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Đồng chí Trịnh Minh Hoàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương làm việc với đoàn công tác.

Theo báo cáo, sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, ngành NN-MT của tỉnh bảo đảm bộ máy hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn. Tuy nhiên, sau hơn 3 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đã phát sinh một số

khó khăn, vướng mắc. Tại cuộc họp, tỉnh kiến nghị Bộ NN-MT sớm ban hành thông tư hướng dẫn về định biên kiểm lâm, chế độ phụ cấp nghề và chuyển viên chức thú y thành công chức để bảo đảm nhân lực chuyên môn tại cơ sở. Đồng thời, điều chỉnh thời hạn giải quyết một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật; hướng dẫn rõ thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản nhóm II, cấp giấy phép môi trường và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi mô hình chính quyền 2 cấp đi vào hoạt động; hướng dẫn thủ tục thành lập Quỹ bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Ngoài ra, tỉnh cũng kiến nghị Bộ NN-MT sớm hoàn thiện quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2026 -

2030; hướng dẫn trình tự, thủ tục cho thuê rừng đối với các trường hợp tổ chức kinh tế đã được Nhà nước giao, cho thuê đất để thực hiện các dự án về phát triển rừng, kinh doanh du lịch sinh thái; ban hành khung hướng dẫn mới cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau năm 2025 để địa phương có cơ sở triển khai. Tỉnh cũng kiến nghị bộ hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện bồi thường, tái định cư...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, đồng chí Phùng Đức Tiến đánh giá cao tinh thần chủ động, thẳng thắn của tỉnh trong việc nêu rõ khó khăn, vướng mắc khi thực hiện mô hình chính

quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt ở các lĩnh vực đất đai, môi trường, quản lý công trình thủy sản, kiểm ngư, trồng trọt, chăn nuôi và thú y. Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, những phản ánh từ thực tiễn của tỉnh là cơ sở quan trọng để Bộ NN-MT rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành các luật mới, nhất là trong quản lý đất đai, khai thác tài nguyên, sử dụng nguồn lợi thủy sản và phát triển nông nghiệp bền vững. Về công tác quản lý đất đai, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến lưu ý địa phương tiếp tục rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai, đảm bảo tính thống nhất, liên thông giữa các cấp, làm nền tảng cho việc xác định giá đất và quy hoạch sử dụng đất trong giai đoạn tới...

MẠNH HÙNG

ỨC TRỌNG THỂ ĐẠI HỘI THI ĐUA YÊU NƯỚC ÁNH HÒA LẦN THỨ I, GIAI ĐOẠN 2025 - 2030



● *Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Hồ Xuân Trường trao Huân chương Lao động hạng Ba cho các cá nhân.*



● *Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Khắc Toàn và Phó Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đông trao bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các tập thể, cá nhân.*

Khắc Toàn nêu rõ, khắc ghi lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua và những người thi đua là những người yêu nước nhất”, thời gian qua, các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh tiếp tục được nhân rộng, phát triển, cổ vũ, động viên các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân ra sức phấn đấu, khắc phục khó khăn, đạt được nhiều thành tựu đáng tự hào trên mọi lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại...; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2020 - 2025.

Đại hội đã trình chiếu phóng sự video tổng kết phong trào thi đua yêu nước tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2025 - 2030; nghe các báo cáo, tham luận của các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến.

Phát biểu chỉ đạo đại hội, Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành đã chúc mừng và biểu dương những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước.



● *Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Nguyễn Khắc Hà trao cờ thi đua của Chính phủ cho 2 tập thể.*

Đồng chí đánh giá, thời gian qua, các phong trào thi đua được triển khai bài bản, có tiêu chí, nội dung thi đua rõ ràng, cụ thể, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng vào kết quả phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh. Công tác biểu dương, khen thưởng được quan tâm, có chuyển biến trong nhận thức và tổ chức thực hiện, đảm bảo chặt chẽ, chính xác, kịp thời hơn; chú

trọng khen thưởng các trường hợp có thành tích đột xuất, người trực tiếp lao động, sản xuất và công tác chuyên môn.

Bí thư Tỉnh ủy Nghiêm Xuân Thành nhấn mạnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã xác định mục tiêu nâng tầm phát triển tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn mới, bước vào thập niên tăng trưởng hàng năm liên tục đạt 2 con số về: Tăng trưởng kinh tế GRDP, thu ngân sách, thu nhập bình quân đầu người; sớm trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, là cực tăng trưởng cao của cả nước, Nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu đó, phong trào thi đua yêu nước của tỉnh cần tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ hơn nữa, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng địa phương và toàn tỉnh; gắn thực hiện các phong trào thi đua với thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhất là thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá. Trước hết, cần tăng cường thống nhất nhận thức của cấp

ủy, hệ thống chính trị và toàn xã hội về tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua yêu nước. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và Nhân dân nhằm phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, ra sức thi đua lao động sản xuất, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Đồng thời, đổi mới công tác khen thưởng theo hướng kịp thời, công khai, công bằng, đúng người, đúng việc; nhân rộng mô hình, cách làm hay, đảm bảo tôn vinh, khen thưởng chính xác, có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa. Kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng, gắn với tổng kết, đánh giá, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình hay, cách làm tốt để tiếp tục xây dựng, nhân rộng; lựa chọn đúng điển hình tiên tiến để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời, hướng tới người lao động trực tiếp; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định trong thi đua, khen thưởng, chấn chỉnh tình trạng phô trương, chạy theo thành tích. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các phong trào thi đua, qua đó tạo động lực, truyền cảm hứng, lan tỏa niềm tin, nhân rộng những tấm gương điển hình tiên tiến, cách làm hay, mô hình đổi mới sáng tạo, hiệu quả, góp phần đưa phong trào thi đua trở thành xu thế lan tỏa rộng trong cộng đồng... Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh cùng lan tỏa khí thế thi đua sôi nổi, khơi dậy tinh thần đoàn

kết, khát vọng phát triển mạnh mẽ, quyết tâm cao, nỗ lực lớn để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I đã đề ra, góp phần đưa đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Đại hội đã công bố quyết định của Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba cho Sở Nội vụ; tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho đồng chí Trần Ngọc Thanh - nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; tặng Huân chương Lao động hạng Nhì cho 8 cá nhân; tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho 22 cá nhân. Đại hội cũng công bố quyết định tặng cờ thi đua của Chính phủ cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ; tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 30 tập thể và cá nhân; tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 30 tập thể.

Tại đại hội, đồng chí Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đã phát động phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh với chủ đề “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, thi đua xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu, đẹp, văn minh” (toàn văn bài phát biểu được đăng trong số báo này).

Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn đại biểu tỉnh Khánh Hòa đi dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI gồm 19 đại biểu.



● *Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Long Biên và Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Trần Thu Mai trao bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho các tập thể.*

ĐOÀN KẾT, THI ĐUA XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA GIÀU, ĐẸP, VĂN MINH (*)

Chiều 15-10, trong khuôn khổ Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, giai đoạn 2025 - 2030, đồng chí Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi đua, khen thưởng tỉnh đã phát động phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2025 - 2030 với chủ đề “Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, thi đua xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu, đẹp, văn minh”. Báo Khánh Hòa trân trọng giới thiệu bài phát biểu phát động của đồng chí Nguyễn Khắc Toàn.

Kính thưa đồng chí Nghiêm Xuân Thành - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa.

Kính thưa đồng chí Cao Huy - Thủ trưởng Bộ Nội vụ.

Kính thưa các đồng chí lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Thưa toàn thể Đại hội!

Trên cơ sở bám sát những bài học kinh nghiệm được tổng kết từ thực tiễn chỉ đạo, tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong những năm qua, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi phát động phong trào thi đua với chủ đề “**Đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đột phá, phát triển, thi đua xây dựng tỉnh Khánh Hòa giàu, đẹp, văn minh**” nhằm cổ vũ, động viên các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục ra sức thi đua, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong 5 năm tới, tập trung vào những nội dung sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc, không ngừng nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, hiệu quả, phấn đấu để thi đua, khen thưởng thật sự là động lực cho sự phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, nhất là trong công cuộc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Ra sức thi đua thực hiện hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I đã đề ra. Trong đó, ưu tiên tập trung rà soát, điều chỉnh và nâng cao chất lượng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, khai thác và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho đầu tư phát triển; tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù được Trung ương ban hành; ưu tiên nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; xây dựng và phát triển chính quyền số, công dân số; tập trung nâng cao thứ hạng các chỉ số quản trị phát triển địa phương, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

3. Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả phong trào thi đua gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong triển khai, thực

hiện phong trào thi đua.

Đẩy mạnh phong trào thi đua cải cách hành chính trên cơ sở vận dụng sáng tạo những quy định pháp luật hiện hành; lấy việc công khai minh bạch các quy định và thủ tục hành chính của Nhà nước theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong cải cách hành chính; đồng thời tập trung đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, nhằm từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ công.

4. Nâng cao phong trào thi đua văn hóa công sở, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ứng dụng khoa học, công nghệ trong mọi lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của từng ngành, từng lĩnh vực. Thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; gắn phong trào thi đua yêu nước với phong trào thi đua Quyết thắng và phong trào Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; lồng ghép thực hiện tốt chương trình phòng, chống tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tiếp tục nâng cao hiệu quả các biện pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, khơi



● Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh.

dậy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, thực hiện đạt hiệu quả các phong trào thi đua, biến thi đua yêu nước thực sự trở thành phong trào hành động cách mạng của quần chúng, góp phần tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

6. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, tổ chức xét khen thưởng kịp thời, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, công khai, dân chủ, đúng quy trình thủ tục, bảo đảm tôn vinh, khen thưởng chính xác, có tác dụng nêu gương, giáo dục và có sức lan tỏa. Đặc biệt, quan tâm phát hiện, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong điều kiện khó khăn, gian khổ, ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các phong trào thi đua; dành nhiều thời gian, thời lượng, mở thêm các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền những thành quả của các phong trào thi đua trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và biểu dương, nêu gương các tập thể, cá nhân điển hình tiên

tiến, gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân là chiến sĩ thi đua trong thời kỳ đổi mới, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong các lĩnh vực đời sống xã hội.

Kính thưa đại hội!

Với truyền thống cách mạng kiên cường, với tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, tôi tin tưởng cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân Khánh Hòa sẽ chung sức, chung lòng, nỗ lực và quyết tâm cao nhất, bằng những hành động thi đua cụ thể, thiết thực, gặt hái được nhiều thành quả to lớn trong các phong trào thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ I, xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng phát triển, đến năm 2030 trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Một lần nữa xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo và toàn thể quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

(*) Đầu đề do Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa đặt.

BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH KHÁNH HÒA RA MẮT BẢN ĐỒ SỐ 65 XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU TỈNH KHÁNH HÒA

Ngày 15-10, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa ra mắt bản đồ số 65 xã, phường, đặc khu tỉnh Khánh Hòa trên Báo Khánh Hòa điện tử tại địa chỉ <https://baokhanhhoa.vn/ban-do-khanh-hoa>. Đây là một công cụ

tra cứu, tích hợp các thông tin liên quan về các xã, phường, đặc khu được phát triển bởi OneCMS.

Chỉ bằng một cú nhấp chuột vào bản đồ, bạn đọc dễ dàng tìm kiếm và nắm bắt thông tin cơ bản về địa phương

trong tỉnh, bao gồm: Bộ máy lãnh đạo địa phương, trụ sở, diện tích, dân số; thông tin xã, phường hiện tại được sáp nhập từ các xã, phường nào...

Thời gian tới, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa sẽ tiếp tục nâng cấp các

tính năng tự động liên kết và hiển thị các bài viết, tin tức, hình ảnh Báo Khánh Hòa điện tử đã xuất bản có liên quan đến các xã, phường, đặc khu.

Hy vọng bản đồ số 65 xã, phường, đặc khu tỉnh Khánh Hòa sẽ là địa chỉ tin cậy, hấp

dẫn để quý độc giả, chính quyền địa phương, các cơ quan, ban, ngành và doanh nghiệp tiếp cận, đóng góp vào sự phát triển chung của 65 xã, phường, đặc khu nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

T.H

KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH KIỂM TRA ĐẢNG (16-10-1948 - 16-10-2025)

Những năm qua, phát huy truyền thống ngành Kiểm tra Đảng “Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy”, Ủy ban Kiểm tra (UBKT) các cấp trong Đảng bộ tỉnh luôn bám sát nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được nhiều thành tích quan trọng. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT



● Đường 16 tháng 4 (phường Phan Rang) được trang trí cờ, hoa rực rỡ chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Những dấu ấn nổi bật

Ngày 16-10-1948, tại Chiến khu Việt Bắc, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Quyết nghị thành lập Ban Kiểm tra Trung ương - cơ quan kiểm tra chuyên trách đầu tiên của Đảng. Sự kiện lịch sử đánh dấu mốc son quan trọng, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, bảo đảm mọi chủ trương, đường lối được thực hiện nghiêm.

77 năm qua, UBKT các cấp thuộc Đảng bộ tỉnh luôn khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Cấp ủy, UBKT các cấp đã bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đạt nhiều kết quả quan trọng. Nổi bật là đã tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, các lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ xảy ra vi

phạm như: Tài nguyên khoáng sản, công tác cán bộ, quản lý tài sản công...; triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; tăng cường theo dõi, nắm tình hình địa bàn, đổi mới công tác giám sát chuyên đề, thẩm tra, xác minh, giám sát tổ chức đảng gắn với trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung lựa chọn đối tượng là các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, xảy ra tình trạng có nhiều đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những đảng viên là cán bộ chủ chốt các cấp, đảng viên có biểu hiện, có dư luận vi phạm về đạo đức, lối sống, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham ô, tham nhũng, những nhiệm vụ, vụ lợi... Đồng thời, tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng trong thực hiện kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Theo đồng chí Nguyễn Tiến Đức - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp đã nỗ lực triển khai các nhiệm vụ thường xuyên đạt và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, đã kiểm tra 9.641 đảng viên và 10.363 tổ chức đảng (trong đó, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 363 đảng viên và 79 tổ chức đảng); giám sát 9.018 đảng viên và 4.437 tổ chức đảng; thi hành kỷ luật 1.102 đảng viên và 29 tổ chức đảng; giải quyết tố cáo 1 tổ chức đảng và 68 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng 16 đảng viên. UBKT các cấp tiến hành kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 665 đảng viên.

Từ kết quả kiểm tra, giám sát, UBKT các cấp kết luận rõ nhiều vụ việc khó, các nội dung mới, phức tạp, nghiêm trọng, được dư luận xã hội quan tâm; xử lý kỷ luật và đề nghị xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập, chồng chéo; đề xuất cấp có thẩm

quyền tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn và tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng; giữ vững kỷ luật, kỷ cương và củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát

Đồng chí Nguyễn Tiến Đức cho biết: “Trong giai đoạn hiện nay, công tác xây dựng Đảng đang đặt ra những yêu cầu mới, đòi hỏi UBKT và đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp không ngừng phát huy truyền thống, khắc phục những tồn tại, khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra,

giám sát trong nhiệm kỳ 2025 - 2030, UBKT các cấp quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Đề án số 05-ĐA/TU, ngày 6-1-2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới; tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, quán triệt, thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo phương châm “Giám sát phải mở rộng, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, nhất là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm...”.

Cùng với đó, UBKT các cấp tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực hiện quy chế phối hợp giữa UBKT với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ; tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Đồng thời, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; quan tâm công tác luân chuyển cán bộ để tạo nguồn cán bộ kiểm tra... Qua đó, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của ngành, xây dựng Đảng bộ tỉnh trong sạch, vững mạnh, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đã đề ra.

LÂM ANH

KHAI GIẢNG LỚP CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ K76B.24 TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

Chiều 15-10, tại Trường Chính trị tỉnh, Học viện Chính trị khu vực III phối hợp với Tỉnh ủy Khánh Hòa tổ chức lễ khai giảng lớp Cao cấp lý luận chính trị K76B.24 Tỉnh ủy Khánh Hòa hệ không tập trung, khóa học 2025 - 2027.

Lớp học có 48 học viên là cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương trong tỉnh. Trong thời gian học tập, học viên được trang bị

kiến thức lý luận về Chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh về những lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; các chuyên đề tập trung vào khoa học lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ công tác lãnh đạo chính trị; rèn luyện năng lực hoạt động thực tiễn; đạo đức, lối sống và phong cách của người cán bộ lãnh đạo, quản lý theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới. Qua đó, giúp học viên rèn luyện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, vận dụng sáng tạo những tri thức lý luận và phương pháp khoa học để giải quyết những vấn đề, tình huống nảy sinh trong quá trình công tác.

K.D

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU HỘI NÔNG DÂN XÃ TÂN ĐỊNH LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Hội Nông dân xã Tân Định được thành lập trên cơ sở hợp nhất hội nông dân 3 xã: Ninh Bình, Ninh Quang, Ninh Xuân trước đây. Để góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển giàu mạnh, những năm qua, cán bộ, hội viên, nông dân địa phương tích cực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống.

Những mô hình hiệu quả

Đến thôn Tân Sơn, nhiều người không khỏi ngỡ ngàng trước cánh đồng trồng cây được liệu và cây nha đam của Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Xanh. Dù mới được canh tác từ cuối năm 2023 nhưng nơi đây đã trở thành mô hình điểm về sản xuất nông nghiệp sạch, nông sản xanh. Bà Tô Thị Thía - Chủ nhiệm HTX Nông nghiệp Xanh cho biết: “Tổng diện tích đất của HTX là 46ha, được sử dụng để trồng các loại cây được liệu có giá trị kinh tế cao. Ngoài ra, một phần diện tích trồng thêm cây nha đam thương phẩm. Thời gian cây được liệu cho được tính trung bình khoảng 4 năm, nên việc trồng nha đam nhằm lấy ngắn nuôi dài, đến thời điểm hiện tại đã cho thu hoạch. Với sản lượng và giá bán như hiện nay, cứ khoảng hơn 20 ngày, HTX lại có một đợt thu hoạch nha đam để lấy kinh phí tiếp tục quay vòng sản xuất. Bên cạnh đó, HTX Nông nghiệp Xanh đang giải quyết việc làm cho 3 nhân công thường xuyên với mức thu nhập 8 triệu đồng/người/tháng và sử dụng nhiều lao động thời vụ khác. Hoạt động của HTX thời gian qua đã nhận được sự hỗ trợ tích cực của Hội Nông dân xã Tân Định trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, giới thiệu, quảng bá thương hiệu. Thời gian tới, HTX mong Hội Nông dân xã tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật canh tác và giới thiệu tiếp cận các nguồn vốn vay phát triển sản xuất”.

Còn tại thôn Bình Thành, HTX Meo phôi nấm Toàn Quốc qua gần 10 năm xây dựng và phát triển đã dần khẳng định được tên tuổi của mình trong khu



● Thu hoạch lúa trên cánh đồng xã Tân Định.

vực duyên hải Nam Trung Bộ. HTX có 10.000m² trại trồng nấm và 10.000m² nhà xưởng sản xuất phôi nấm, giải quyết lao động thường xuyên cho 6 nhân công với mức thu nhập từ 6 đến 7 triệu đồng/người/tháng. Năm 2023, các sản phẩm nấm linh chi, nấm hoàng đế, nấm bào ngư xám của HTX đã được chứng nhận OCOP 3 sao. Hiện nay, mỗi tháng, HTX cung cấp ra thị trường khoảng 600kg nấm và khoảng gần 40.000 phôi nấm. “Thời gian qua, chúng tôi được Hội Nông dân xã Tân Định cung cấp thông tin, tạo điều kiện để tham gia các hội chợ, sự kiện trưng bày hàng hóa nông sản; hỗ trợ cách quảng bá, giới thiệu sản phẩm để ngày càng có nhiều khách hàng biết tới các mặt hàng của HTX. Chúng tôi đang làm thủ tục để đăng ký lại sản phẩm OCOP, hiện tại đã nhận được sự tư vấn, hỗ trợ từ phía Hội Nông dân” - bà Lê Thị Kim Luân - Giám đốc HTX Meo phôi nấm Toàn Quốc cho biết.

Thực hiện phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn

kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2023 - 2025”, Hội Nông dân xã Tân Định có 1.968 hộ đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Từ phong trào, đã xuất hiện nhiều gương nông dân tiêu biểu, điển hình tiên tiến như: Hộ ông Cao Văn Phương (thôn Thanh Mỹ), hộ ông Nguyễn Văn Hải (thôn Tân Sơn), hộ bà Nguyễn Thị Kim Chi (thôn Bình Thành)... Các hộ khá, giàu đã hỗ trợ vốn, giống, ngày công giúp 15 hộ nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững. Hiện nay, trên địa bàn xã Tân Định có 7 mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, 8 tổ hợp tác, 3 HTX nông nghiệp. Nhiều mô hình sản xuất đạt hiệu quả kinh tế cao đang được nhân rộng như: Trồng cây ăn quả tập trung; trồng cây nha đam thương phẩm; chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng an toàn sinh học; nuôi thủy sản nước ngọt...

Phát huy vai trò trung tâm của nông dân

Ông Nguyễn Phú Tài - Chủ tịch Hội Nông dân xã Tân Định cho biết: Trên địa bàn xã có 22 chi hội nông dân ở các thôn, 12 tổ hội nông dân nghề nghiệp với 4.088 hội viên. Thời gian qua, hội viên, nông dân trên địa bàn xã đã tích cực thực hiện các tiêu chí góp phần xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và phát triển đô thị. Hội Nông dân xã cũng vận động, hướng dẫn 100 hộ hội viên xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương; phối hợp tổ chức 5 lớp đào tạo nghề ngắn hạn về trồng trọt, chăn nuôi cho 200 hội viên tham gia; bồi dưỡng, tập huấn 150 lượt cán bộ, hội viên về kỹ năng quản lý kinh tế, điều hành tổ hợp tác, HTX; phối hợp với các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho 946 hội viên vay vốn; duy trì hoạt động của 19 tổ tiết kiệm; tổ chức 9

lớp tập huấn, 2 buổi trình diễn mô hình kỹ thuật về giống lúa mới; hướng dẫn các hội viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng nông - thủy sản địa phương... Qua các phong trào, toàn xã có 27 tập thể, 48 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác hội và phong trào nông dân tại địa phương; 1 nông dân tiêu biểu đạt giải ba về hội thi sáng tạo kỹ thuật nhà nông...

Giai đoạn 2025 - 2030, yêu cầu đặt ra đối với Hội Nông dân xã Tân Định là tiếp tục khẳng định vai trò nòng cốt trong phong trào nông dân và công cuộc xây dựng nền nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Trong đó, hội tập trung hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất theo hướng hàng hóa, chất lượng, hiệu quả, bền vững; đẩy mạnh cơ giới hóa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp; ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp; từng bước hình thành nền nông nghiệp thông minh - tuần hoàn - xanh, thích ứng biến đổi khí hậu; xây dựng thương hiệu cho nông sản địa phương, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân; xây dựng giai cấp nông dân xã Tân Định có tri thức, bản lĩnh, khát vọng vươn lên. Để đạt được điều đó, Hội Nông dân xã Tân Định thực hiện các nhiệm vụ mang tính đột phá như: Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, kết nối, tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử; xây dựng, nhân rộng mô hình kinh tế tập thể, tổ hợp tác, HTX kiểu mới do nông dân làm chủ; nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi; phấn đấu vì mục tiêu xây dựng quê hương Tân Định ngày càng giàu mạnh, phồn vinh trong kỷ nguyên mới.



● Hoạt động sản xuất phôi nấm tại Hợp tác xã Meo phôi nấm Toàn Quốc.

Người Chăm phủ xanh vùng đất cát bay Tuấn Tú

Giữa những trền cát trắng mênh mông của xã Phước Dinh, cái tên **Hùng Ky - người đồng bào Chăm ở thôn Tuấn Tú** đã trở thành niềm tự hào của bà con nơi đây. Từ hai bàn tay trắng, ông Hùng Ky vươn lên làm giàu bằng mô hình trồng măng tây xanh trên vùng đất cát khô hạn, mở ra hướng phát triển bền vững cho nông nghiệp địa phương.

Biến cát trắng thành vùng xanh trù phú

Tuấn Tú là vùng đất đặc trưng của khu vực phía nam tỉnh Khánh Hòa: Nắng nhiều, gió lớn, đất đai cằn cỗi, canh tác khó khăn. Từ năm 2010 trở về trước, người dân chủ yếu trồng bắp, đậu phộng hoặc cò chăn nuôi, thu nhập bấp bênh. Ông Hùng Ky cũng từng quanh năm “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” mà cuộc sống vẫn thiếu trước hụt sau.

Năm 2015, qua các lớp tập huấn của Hội Nông dân và Trung tâm Khuyến nông tỉnh, ông biết đến mô hình trồng măng tây - loại cây thích nghi tốt với khí hậu khô nóng, ít sâu bệnh, giá trị kinh tế cao. Sau thời gian tìm hiểu, ông mạnh dạn vay vốn, cải tạo 3 sào đất cát, lắp hệ thống tưới nhỏ giọt và xuống giống lứa măng tây đầu tiên. Khó khăn ban đầu không ít: Đất khô, chi phí đầu tư lớn, kỹ thuật chưa quen nên có thời điểm cả ruộng chỉ còn vài khóm sống sót. Nhưng với bản tính cần cù và ý chí quyết tâm, ông Ky kiên trì bám ruộng, vừa

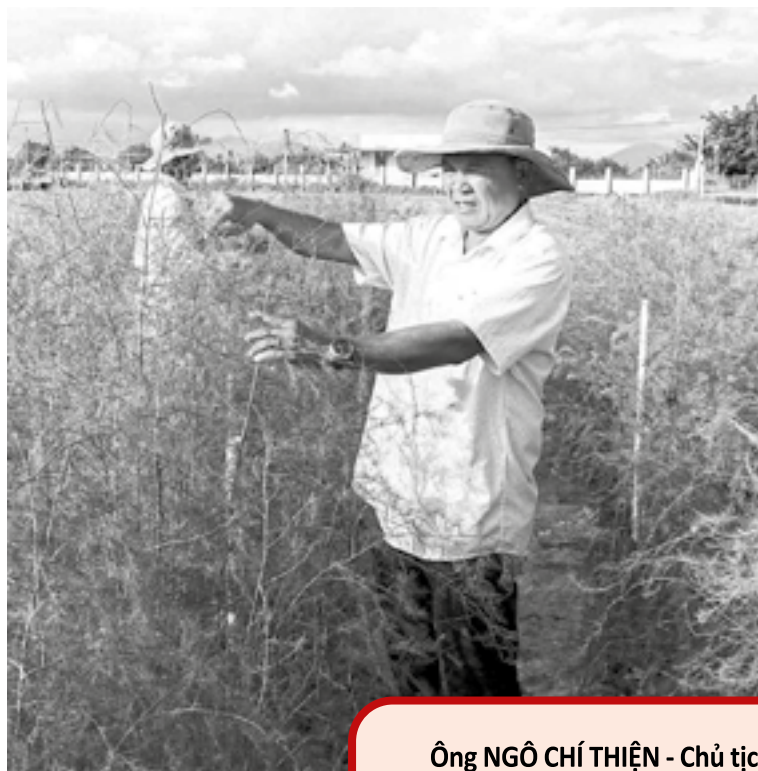
học hỏi, vừa rút kinh nghiệm từ thực tế để đi đến thành công.

Năm 2018, ruộng măng tây của ông bắt đầu cho thu hoạch ổn định, năng suất đạt 7 - 10 kg/sào/ngày, bán ra thị trường với giá 40.000 - 60.000 đồng/kg. Thu nhập mỗi tháng từ vài triệu đồng tăng lên hàng chục triệu đồng, giúp ông nhanh chóng trả hết nợ, mở rộng diện tích lên hơn 1ha, đồng thời đầu tư thêm hệ thống tưới tiết kiệm và khu sơ chế nhỏ tại nhà.

Không dừng lại ở thành công của riêng mình, ông Hùng Ky tích cực chia sẻ kinh nghiệm cho người dân trong thôn. Ông hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm bón và bảo quản sản phẩm để giữ chất lượng khi bán ra thị trường. Từ vài hộ học theo ban đầu, đến nay cả thôn Tuấn Tú có hơn 20 hộ canh tác măng tây, nhiều gia đình đã vươn lên thoát nghèo, ổn định đời sống.

Nông nghiệp xanh và khát vọng vươn xa

Ngoài sản xuất, ông còn liên kết tiêu thụ sản phẩm qua Hợp tác xã Dịch vụ



● Ông Hùng Ky
chăm sóc măng tây.

tổng hợp Tuấn Tú - nơi ông giữ vai trò giám đốc. Hiện nay, hợp tác xã phát triển hơn 35ha măng tây, sản lượng 95 tấn/năm, doanh thu hơn 4 tỷ đồng/năm. Sản phẩm măng tây tươi và trà măng tây được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao, tiêu thụ tại các siêu thị và cửa hàng nông sản sạch trong tỉnh.

Bên cạnh đó, gia đình ông còn kết hợp thu mua, sơ chế tổ yến, chăn nuôi bò sinh sản, mở rộng nguồn thu, mang lại lợi nhuận bình quân khoảng 2,6

Ông NGÔ CHÍ THIỆN - Chủ tịch Hội Nông dân xã Phước Dinh: Ông Hùng Ky không chỉ làm giàu cho gia đình mình mà còn giúp người dân trong thôn học theo, biến vùng cát trắng thành nơi xanh mát, trù phú. Ông là tấm gương tiêu biểu của đồng bào Chăm trong phong trào thi đua yêu nước, thể hiện tinh thần vượt khó, đoàn kết và khát vọng vươn lên.

tỷ đồng/năm. Mô hình sản xuất nông nghiệp của ông tạo việc làm ổn định cho 28 lao động địa phương, chủ yếu là phụ nữ Chăm, với thu nhập từ 7 đến 8,5 triệu đồng/người/

tháng, góp phần cải thiện đời sống, giảm nghèo bền vững cho nông dân.

Trong xu thế phát triển nông nghiệp hiện đại, thân thiện môi trường, ông Hùng Ky và hợp tác xã đặc biệt chú trọng bảo vệ môi trường, sản xuất nông nghiệp xanh, với hệ thống tưới nhỏ giọt tiết kiệm 40% lượng nước và phân bón, sử dụng phân hữu cơ vi sinh thay thế dần phân hóa học, ứng dụng phần mềm quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR.

Nhờ tinh thần dám nghĩ, dám làm, ông Hùng Ky được tuyên dương là “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh”, là điển hình trong phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới” và “Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ông thường xuyên được mời làm báo cáo viên chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp cho thanh niên địa phương.

Câu chuyện của ông Hùng Ky không chỉ là hành trình làm giàu chính đáng, mà còn là minh chứng cho tinh thần thi đua yêu nước của ông trong thời kỳ đổi mới, khi biết biến khó khăn thành cơ hội, biến nắng gió thành nguồn năng lượng của khát vọng vươn lên.

ANH TUẤN

QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN VIỆT NAM VÀ NƯỚC NGOÀI RA, VÀO CẢNG QUỐC TẾ CAM RANH

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định số 38 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động Cảng quốc tế (CQT) Cam Ranh - Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số 25, ngày 27-6-2016 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 29, ngày 3-10-2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định cấp phép, cấp giấy vào, ra CQT Cam Ranh cho người và phương tiện dân sự Việt Nam. Trình tự, thủ tục cấp phép đối với người và phương tiện dân sự Việt Nam vào, ra CQT Cam Ranh thực hiện như sau: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vào, ra CQT Cam Ranh liên hệ với Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh để đăng ký vào, ra. Sau khi nhận được đề nghị của tổ chức, cá nhân dự kiến vào, ra CQT Cam Ranh, Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh lập 1 bộ hồ sơ theo quy định gửi trực tiếp (hoặc trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Quốc phòng) đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép vào, ra CQT Cam Ranh. Thời hạn, kết quả giải quyết cấp phép trong thời hạn 1 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp phép, cấp giấy cho người và phương tiện vào, ra CQT Cam Ranh. Trường hợp không cấp phép phải nêu rõ lý do bằng văn

bản. Sau khi có kết quả, Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh thông báo đến tổ chức, cá nhân để thực hiện.

Giấy vào, ra cấp cho cán bộ, nhân viên, người lao động và phương tiện thuộc Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh có thời hạn 12 tháng. Văn bản cấp phép cho người và phương tiện của cơ quan quản lý nhà nước tại CQT Cam Ranh và các doanh nghiệp ký hợp đồng dài hạn với Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh thường xuyên vào, ra CQT Cam Ranh có thời hạn 3 tháng. Văn bản cấp phép cho các trường hợp khác thực hiện theo kế hoạch làm việc tại cảng của Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh nhưng không quá 3 tháng. Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ căn cứ quân sự Cam Ranh giải quyết cho người và phương tiện Việt Nam vào, ra theo tuyến đường phía tây hoặc phía đông căn cứ quân sự Cam Ranh. Với thuyền viên, hành khách Việt Nam trên tàu neo đậu tại CQT Cam Ranh khi đi bờ sử dụng một trong các loại giấy tờ sau: Thẻ căn cước hoặc căn cước công dân, hộ chiếu hoặc sổ thuyền viên và có tên trong danh sách thuyền viên...

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định, phân cấp thẩm quyền quyết định cấp phép vào, ra CQT Cam Ranh cho người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài. Hồ sơ đề nghị cấp phép gồm: Văn

bản đề nghị của Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh hoặc cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng chủ trì việc đưa người nước ngoài vào, ra cảng kèm theo danh sách người nước ngoài; bản sao hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế. Chậm nhất trước 5 ngày người nước ngoài dự kiến vào, ra cảng; Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh hoặc cơ quan, đơn vị trong Bộ Quốc phòng chủ trì kế hoạch phải lập 1 bộ hồ sơ theo quy định gửi đến cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép trả lời bằng văn bản. Trường hợp không cấp phép phải nêu rõ lý do. Cơ quan, đơn vị chủ trì kế hoạch phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ căn cứ quân sự Cam Ranh và Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh giải quyết cho người nước ngoài vào, ra theo tuyến đường phía đông căn cứ quân sự Cam Ranh.

Đối với thuyền viên, hành khách trên tàu thuyền nước ngoài neo đậu tại cảng khi đi bờ được sử dụng giấy phép do Biên phòng cửa khẩu cảng cấp, chịu sự giám sát của lực lượng chuyên trách bảo vệ căn cứ quân sự Cam Ranh và Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh; khi đi bờ phải chấp hành theo hệ thống biển báo, phân luồng của lực lượng chuyên trách bảo vệ căn cứ quân sự Cam Ranh và Công ty Tân Cảng - Petro Cam Ranh...

VĂN KỲ

TẬP TRUNG BỒI DƯỠNG ĐỘI TUYỂN HỌC SINH GIỎI

Nhằm chuẩn bị cho kỳ thi chọn học sinh (HS) giỏi quốc gia THPT năm học 2025 - 2026, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) tổ chức đợt bồi dưỡng tập trung kéo dài 11 tuần cho 176 HS thuộc 9 đội tuyển. Với tinh thần nỗ lực của thầy và trò, cùng sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, ngành giáo dục tỉnh kỳ vọng sẽ có một mùa thi đạt nhiều thành tích tốt.

Tạo điều kiện học tập

Trong số 176 HS của 9 đội tuyển gồm: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý và Tiếng Anh (mỗi đội tuyển có 20 HS, riêng môn Sinh học có 16 HS), có 118 HS của Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (phường Nam Nha Trang) và 38 HS Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (phường Đông Hải), còn lại là HS các trường THPT Lý Tự Trọng, Nguyễn Văn Trỗi (phường Nha Trang), Hoàng Hoa Thám (xã Diên Khánh), Nguyễn Trãi (phường Ninh Hòa), Trần Quý Cáp (phường Đông Ninh Hòa), Phan Bội Châu (phường Cam Ranh), Huỳnh Thúc Kháng (xã Vạn Ninh), Trần Bình Trọng (xã Cam Lâm), An Phước (xã Ninh Phước), Chu Văn An, Nguyễn Trãi (phường Phan Rang). Đây là những HS được tuyển chọn từ 951 thí sinh tham dự kỳ thi HS giỏi THPT cấp tỉnh. Sở GD-ĐT đã điều động hơn 100 cán bộ, giáo viên tham gia Ban giáo vụ, làm giáo viên chủ nhiệm và giảng dạy cho các đội tuyển.

Ông Nguyễn Đức Sơn - Phó Giám đốc Sở GD-ĐT cho biết, đợt bồi dưỡng đội tuyển HS giỏi chuẩn bị tham dự kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia THPT năm học 2025 - 2026 kéo dài từ ngày 13-10 đến 27-12, với hình thức học tập trung



● Thầy và trò đội tuyển Tin học.

tại Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (phường Nam Nha Trang). Việc tổ chức bồi dưỡng tập trung tại một địa điểm nhằm giúp HS có cơ hội học hỏi lẫn nhau, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ giáo viên trong công tác giảng dạy và quản lý. Sở GD-ĐT đã yêu cầu các trường THPT có HS tham gia bồi dưỡng phối hợp tốt với cha mẹ HS để động viên các em cả về tinh thần và vật chất, giúp các em an tâm, phấn khởi học tập. Đồng thời, đề nghị Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (phường Nam Nha Trang) tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất về nơi ăn, chốn ở, điều kiện học tập... cho các HS ở xa. Kết quả học tập của những HS này sẽ được gửi về trường chính để thực hiện đánh giá, xếp loại theo quy định.

Em Hà Minh Tân (Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn, phường Đông Hải) chia sẻ: “Ban đầu em có chút lo lắng khi bước vào môi trường học tập mới. Tuy nhiên, nhờ sự cởi mở, động viên của thầy cô và các bạn, em đã dần

làm quen và hòa nhập. Em được tạo điều kiện về chỗ ở tại ký túc xá, hỗ trợ tiền ăn trưa và được quan tâm, động viên rất nhiều về tinh thần. Em sẽ cố gắng học tập để đạt kết quả tốt trong kỳ thi sắp tới”.

Quan tâm nâng cao chất lượng bồi dưỡng

Theo cô Đặng Ngọc Lệ Thy - Hiệu trưởng Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (phường Nam Nha Trang), những năm gần đây, để thi chọn HS giỏi cấp quốc gia không chỉ tăng cường hàm lượng khoa học, tính hàn lâm và chuyên sâu mà còn tiệm cận với các vấn đề mang tính thời sự của thế giới trong thời đại 4.0. Vì vậy, bên cạnh việc tổ chức bồi dưỡng HS giỏi tại trường, nhà trường tham mưu cho lãnh đạo cấp trên và chỉ đạo các tổ bộ môn đẩy mạnh xây dựng, phát triển cộng đồng học thuật thông qua việc học liên kết với các trường chuyên khác; học tập với các giáo sư,

chuyên gia đầu ngành của bộ môn đến từ các trường đại học, viện nghiên cứu; kết nối với cựu HS từng đạt giải cao trong kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia. Hình thức học tập đa dạng và linh hoạt, từ trực tiếp đến trực tuyến, kết hợp việc rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và tự học cho HS.

Cô Huỳnh Diễm Hồng Thư - giáo viên đội tuyển Ngữ văn cho biết: “Các HS trong đội tuyển được lựa chọn kỹ lưỡng qua hai vòng sát hạch, trong đó có nhiều em từng đạt giải trong kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia năm ngoái, đồng thời có những gương mặt mới nhiều triển vọng. Đặc biệt năm nay, đội tuyển Ngữ văn có 1 HS lớp 10, mang đến “luồng gió mới”, tạo khí thế trong học tập. Tổ Ngữ văn đã chủ trương đổi mới phương pháp giảng dạy, tiếp cận nhiều chủ đề mới, khuyến khích HS thể hiện sự sáng tạo, cách tiếp cận vấn đề đa dạng. Bên cạnh việc trang bị kiến thức cho HS, các giáo viên còn chú trọng nắm bắt tâm tư, tình cảm của các em, nhất là những em ở địa bàn xa, tạo sự kết nối và không khí vui vẻ, gần gũi, giúp các em có được tinh thần thoải mái để học tập hiệu quả”.

Năm học này, do sáp nhập tỉnh nên số lượng HS ở các đội tuyển dự thi HS giỏi quốc gia tăng so với các năm trước. Vì vậy, mục tiêu và kỳ vọng về thành tích đạt được tại kỳ thi cũng cao hơn. “Trong kỳ thi chọn HS giỏi quốc gia THPT năm học 2024 - 2025, tỉnh có 65 giải trên tổng số 148 thí sinh dự thi, gồm 1 giải nhất, 10 giải nhì, 31 giải ba và 23 giải khuyến khích. Ngành giáo dục tỉnh kỳ vọng, trong năm học này, đội tuyển HS giỏi của tỉnh sẽ tiếp tục đạt được nhiều thành tích cao, giữ vững vị thế trong khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên” - ông Nguyễn Đức Sơn cho biết.

H.NGÂN

Trường Đại học Thái Bình Dương:

KHAI GIẢNG CÁC LỚP QUỐC TẾ VÀ CHÀO ĐÓN TÂN SINH VIÊN VANUATU

Sáng 15-10, Trường Đại học Thái Bình Dương tổ chức lễ khai giảng các lớp quốc tế và chào đón 15 tân sinh viên đến từ nước Cộng hòa Vanuatu nhập học năm học 2025 - 2026. Các tân sinh viên sẽ theo học khóa 17 các ngành Quản trị kinh doanh và Quản lý nhà nước theo chương trình đào tạo hệ chính quy của trường.

Tại chương trình, lãnh đạo nhà trường cam kết đồng hành với các sinh viên Vanuatu trên con đường học tập và phát triển toàn diện, trang bị cho các em năng lực hội nhập toàn cầu thông qua các chương trình đào tạo theo chuẩn quốc tế và phương pháp giảng dạy hiện đại. Lãnh đạo trường cũng bày tỏ sự biết

ơn đối với Tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF) vì đã tặng những suất học bổng giá trị cho các sinh viên, góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục quốc tế.

Đại diện AUF khu vực châu Á - Thái Bình Dương ghi nhận những đóng góp của Trường Đại học Thái Bình Dương trong việc phát triển giáo dục và hợp tác quốc tế, đồng thời trao chứng nhận thành viên Cộng đồng Pháp ngữ của AUF cho nhà trường.

Hiện nay, Trường Đại học Thái Bình Dương đang hợp tác với hơn 20 trường đại học và tổ chức trên thế giới, tập trung vào các lĩnh vực tiềm năng như: Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, logistics...

K.D

WORKSHOP “KHỞI TẠO PORTFOLIO SỐ - “VŨ KHÍ” CẠNH TRANH CỦA SINH VIÊN THỜI AI”

Ngày 15-10, tại Trường Đại học Nha Trang và Trường Đại học Khánh Hòa, Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Trung tâm Internet Việt Nam tổ chức 2 lớp workshop “Khởi tạo Portfolio số - “vũ khí” cạnh tranh của sinh viên thời AI”, thu hút gần 800 sinh viên các trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh tham gia.

Tại các lớp workshop, các sinh viên được báo cáo viên Trung tâm Internet Việt Nam giới thiệu Chương trình hiện diện trực tuyến với tên miền quốc gia “.vn” dành cho sinh viên; hướng dẫn khởi tạo website, email và ứng dụng AI xây dựng website, tạo nội dung hiệu quả.

Đây là hoạt động cụ thể, thiết thực nhằm thực hiện Kế hoạch số 18, ngày 3-7-2025 của UBND tỉnh về việc triển

khai Chương trình thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; góp phần nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của việc hiện diện trực tuyến, xây dựng thương hiệu số trên môi trường internet thông qua ứng dụng các dịch vụ số (website, email, CV online, blog) sử dụng tên miền quốc gia “.vn” trong các hoạt động kinh tế số, xã hội số, từ đó chuyển hóa nhận thức thành hành động, đăng ký sử dụng, trải nghiệm, mở rộng cơ hội tiếp cận thông qua hiện diện trực tuyến với website, email, CV online, blog sử dụng tên miền “.vn”.

LÂM ANH

Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh đã lựa chọn được nhà thầu thi công Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng giai đoạn 1. Dự kiến trung tuần tháng 12, dự án sẽ được khởi công để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Tổng mức đầu tư hơn 1.385 tỷ đồng

Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng giai đoạn 1 (xã Vạn Thắng và xã Tu Bông) được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng tại Quyết định số 3208, ngày 12-12-2024 của UBND tỉnh và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Quyết định số 2291, ngày 19-6-2025 của Chủ tịch UBND huyện Vạn Ninh (cũ). Theo đó, dự án có tổng mức đầu tư hơn 1.385 tỷ đồng, do Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh làm chủ đầu tư. Diện tích sử dụng đất, giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích Khu tái định cư Vạn Thắng khoảng 99,89ha (theo Nghị quyết số 112, ngày 8-12-2023 của HĐND tỉnh), trong đó đầu tư xây dựng Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng giai đoạn 1 với diện tích khoảng 70,14ha, bao gồm các hạng mục: Xây dựng hoàn thiện hệ thống đường giao thông trong phạm vi dự án và 4 đường đối

Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng giai đoạn 1: **SẼ KHỞI CÔNG TRONG THÁNG 12**



● Khu vực thực hiện dự án.

ngoại ngoài dự án; tổ chức giao thông toàn tuyến bố trí hệ thống an toàn giao thông đầy đủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ; bố trí 6 vị trí bãi đỗ xe tập trung; san nền toàn bộ diện tích khoảng 70,14ha giai đoạn 1 của dự án. Ngoài ra, dự án cũng thiết kế các công trình hạ tầng xã hội gồm: 1 trường mầm non, 1 trường tiểu học, 1 trường THCS, 1 trạm y tế; hệ thống cấp, thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng, thông tin liên lạc và công viên cây xanh cảnh quan. Chỉ tiêu

đất nhóm nhà ở trên đầu người 72,72 m²/người, quy mô dân số toàn khu 6.500 - 7.000 người (giai đoạn 1 là 5.822 người/1.446 lô tái định cư). Thời gian thực hiện dự án giai đoạn 2024 - 2027. Ông Nguyễn Thanh Hiến - Giám đốc Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh cho biết, việc đầu tư Dự án Khu tái định cư Vạn Thắng có ý nghĩa quan trọng nhằm thực hiện tái định cư cho người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đầu tư trọng điểm, các dự án khác tại Khu kinh tế Vân Phong và khu vực huyện Vạn Ninh (cũ). Hiện

nay, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư nhiều dự án lớn về các khu đô thị tại khu vực này nên việc đầu tư khu tái định cư hết sức cấp thiết. Dự kiến dự án sẽ khởi công ngày 19-12 để chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và hoàn thành trước ngày 31-12-2026.

Chuẩn bị chu đáo để khởi công

Hiện nay, dự án đã hoàn thiện ký kết hợp đồng

với nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu bảo hiểm công trình. Chủ đầu tư đang tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng. Đơn vị thực hiện công tác giải phóng mặt bằng là Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất Vạn Ninh. Đến thời điểm này, xã Vạn Thắng đã kiểm kê được 381/454 thửa đất, tương ứng 39,67/44,39ha, đạt 89,36%; còn lại 73 thửa, tương ứng 4,72ha (10,64%). Xã Tu Bông đã hoàn thành kiểm kê 404 thửa, tương ứng 55,5ha, đạt 100%. Hiện các đơn vị đã trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định bản đồ trích đo; đồng thời đã có thông báo giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ. Các địa phương đang tổ chức niêm yết phương án bồi thường hỗ trợ. Theo kế hoạch vốn, năm 2025, dự án được cấp hơn 457 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến ngày 30-9 đạt gần 260 tỷ đồng; dự kiến sẽ giải ngân đạt 100% kế hoạch năm.

Lãnh đạo Ban Quản lý Dự án phát triển tỉnh cho biết, hiện nay ban đang hoàn thiện công tác chuẩn bị, rà soát mặt bằng bàn giao cho nhà thầu để thực hiện khởi công theo quy định.

MẠNH HÙNG

Bộ đội Biên phòng tỉnh: **18 TẬP THỂ, 308 CÁ NHÂN TIÊU BIỂU TRONG PHONG TRÀO THI ĐUA QUYẾT THẮNG NĂM 2025**

Sáng 15-10, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết thắng năm 2025.

Năm 2025, công tác thi đua, khen thưởng và phong trào Thi đua Quyết thắng trong BĐBP tỉnh được triển khai đồng bộ, toàn diện, bám sát yêu cầu nhiệm vụ. Các cơ quan, đơn vị đã phát động nhiều đợt thi đua cao điểm với nội dung, chỉ tiêu cụ thể, sát thực tiễn, hướng vào nhiệm vụ trọng tâm, như: Quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh vùng biển, đảo Tổ quốc; tổ chức hơn 1.000 tổ tuần tra, kiểm soát, phòng, chống khai thác IUU, phát hiện và xử lý 39 vụ/40 đối tượng, tổ chức, cá nhân vi phạm; xử lý vi phạm hành chính 33 vụ/34 tổ chức, cá nhân vi phạm, thu nộp ngân sách gần 300 triệu đồng. BĐBP tỉnh cũng xây dựng và bàn giao 6 nhà đồng đội, nhà mái ấm tình thương; trao hơn 7.000 suất quà, 50 xe đạp cho gia đình chính sách, hộ nghèo và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên khu vực biên giới biển với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng.

Tại hội nghị, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng BĐBP tỉnh đã bầu chọn 18 tập thể, 308 cá nhân tiêu biểu đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và “Chiến sĩ tiên tiến” trong phong trào Thi đua Quyết thắng năm 2025.

VĂN TÂN

Xã Thuận Bắc: **BÀN GIAO CÔNG TRÌNH "THẮP SÁNG ĐƯỜNG QUÊ"**

Chào mừng Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, sáng 15-10, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã Thuận Bắc tổ chức bàn giao công trình “Thắp sáng đường quê” tại thôn Ấn Đạt.

Công trình “Thắp sáng đường quê” tại thôn Ấn Đạt được thực hiện trong tháng 10-2025, có chiều dài gần 500m với 15 trụ đèn năng lượng mặt trời. Tổng trị giá công trình 30 triệu đồng, do các nhà hảo tâm và cán bộ, công chức, viên chức trong xã đóng góp. Đến nay, công trình đã hoàn thành và tổ chức bàn giao cho địa phương tiếp nhận, sử dụng.

Đây là việc làm thiết thực, giúp người dân đi lại thuận tiện, an toàn hơn vào ban đêm, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn.

LÊ NGUYỄN



● Bàn giao đưa vào sử dụng công trình “Thắp sáng đường quê” tại thôn Ấn Đạt, xã Thuận Bắc.

Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa: **MANG ÂM NHẠC ĐẾN VỚI BỆNH NHÂN**

Chiều 15-10, Bệnh viện Đa khoa Khánh Hòa phối hợp nhóm nhạc Âm Vang (học sinh của Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn và một số trường THPT ở phường Nha Trang) cùng các mạnh thường quân tổ chức chương trình âm nhạc mang tên Âm vang “Thu yêu thương 2025” đến bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện.

Tại chương trình, các em học sinh của nhóm nhạc Âm Vang đã biểu diễn các tiết mục văn nghệ, đàn các bản piano; tổ chức các trò chơi đố vui để giao lưu cùng bệnh nhân. Đồng thời, trao tặng 250 phần quà (gồm bánh, sữa, nước yến trái cây và phong bì 100.000 đồng

tiền mặt) đến bệnh nhân trong chương trình; tổng trị giá hoạt động hơn 70 triệu đồng. Đây là năm thứ hai, bệnh viện phối hợp với nhóm nhạc Âm Vang đưa âm nhạc đến bệnh nhân và tặng quà cho những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

Chương trình Âm vang “Thu yêu thương 2025” không chỉ mang lại niềm vui, sự động viên về tinh thần cho bệnh nhân và người nhà, mà còn là nguồn động lực giúp họ vượt qua nỗi đau của bệnh tật, tích cực điều trị, nhất là những bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn.

C.ĐAN

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM



● Lực lượng công an triệt phá một đường dây mua bán dâm trên địa bàn tỉnh.

Phòng, chống mại dâm để bảo vệ thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Do đó, nhiều năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, đơn vị, địa phương triển khai nhiều giải pháp thực hiện công tác này và đạt được những kết quả tích cực. Tuy nhiên, với chiều thức hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp, công tác phòng, chống mại dâm gặp không ít khó khăn, thách thức, đòi hỏi phải đổi mới công tác quản lý và triển khai quyết liệt với những giải pháp đồng bộ, toàn diện hơn.

Kỳ 1: QUYẾT LIỆT TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

Trước sự biến tướng ngày càng tinh vi của tệ nạn mại dâm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều giải pháp mạnh mẽ. Trên cơ sở đó, các cấp, ngành đã vào cuộc quyết liệt nhằm xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, góp phần gìn giữ thuần phong mỹ tục, bảo vệ an toàn xã hội.

Hoạt động mại dâm biến tướng, tinh vi

Tỉnh Khánh Hòa có vị trí chiến lược về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng, nơi có nhiều tuyến giao thông quan trọng đi qua, là trung tâm du lịch - văn hóa - chính trị - kinh tế, thu hút đông đảo khách du lịch trong và ngoài nước, các nhà đầu tư. Cùng với xu thế phát triển đó, chuỗi các dịch vụ như: Nhà hàng, khách sạn, nhà trọ, quán cà phê, giải khát gia tăng..., nhưng mặt trái của nó là từ các dịch vụ này phát sinh nhiều vấn đề về an ninh trật tự, an toàn xã hội, trong đó có tệ nạn mại dâm. Qua đánh giá của các ngành chức năng, tệ nạn mại dâm vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ hình thành các điểm, tụ điểm phức tạp về tệ nạn xã hội. Trong đó, các đối tượng phạm tội liên quan đến mại dâm thường

hoạt động núp bóng dưới hình thức kinh doanh dịch vụ như: Khách sạn, nhà nghỉ, karaoke, massage, quán bar, tiệm cắt tóc thanh nữ để hoạt động kích dục, mua bán dâm.

Bên cạnh đó, thông qua mạng xã hội như: Facebook, Zalo, Viber, Telegram..., các đối tượng hoạt động mại dâm tạo đường link, lập nhóm kín để thực hiện mời chào, rao bán dâm, trao đổi thông tin, hình ảnh, số điện thoại với khách mua dâm để thỏa thuận giá và địa điểm mua bán dâm không thông qua chủ chứa, môi giới gây khó khăn trong công tác đấu tranh triệt phá. Các đối tượng còn sử dụng nhóm kín, diễn đàn kín để hoạt động. Quản trị viên là những đối tượng môi giới chuyên nghiệp hoặc vừa làm môi giới, vừa bán dâm, một quản trị viên có thể lập và điều hành nhiều nhóm kín khác nhau để móc nối, trao đổi, đăng hình tiếp thị, thỏa thuận đến các địa điểm thực hiện các hành vi mua bán dâm... Tệ nạn mại dâm diễn ra gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, tạo điều kiện cho sự lây lan của các bệnh xã hội, đặc biệt là HIV/AIDS.

Chỉ đạo quyết liệt

Ông Trịnh Ngọc Hiệp - Phó Giám đốc Sở Y tế cho biết, hoạt động mại dâm dưới mọi hình thức đều là hành vi vi phạm pháp luật, đi ngược lại truyền thống văn hóa, thuần

phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, làm gia tăng nguy cơ lây nhiễm các bệnh xã hội, HIV/AIDS, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm luôn được Đảng và Nhà nước, địa phương xác định là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, lâu dài, cần được thực hiện thường xuyên, liên tục với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Từ đó, trong những năm qua, công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của các ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của toàn xã hội.

Thực hiện Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17-3-2003; Nghị định số 178, ngày 15-10-2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm; Quyết định số 1629, ngày 28-9-2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, tỉnh Khánh Hòa đã ban hành nhiều văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn tỉnh. Hằng năm, căn cứ chương trình, kế hoạch của

Trung ương, tỉnh đã cụ thể hóa bằng kế hoạch hành động của địa phương, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng sở, ban, ngành, đoàn thể. Trong đó, Sở Y tế là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống mại dâm 5 năm và hằng năm; đồng thời, tham mưu thành lập, kiện toàn Đội Kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh để chỉ đạo, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm trên phạm vi toàn tỉnh.

Cùng với đó, UBND tỉnh giao Công an tỉnh chỉ đạo lực lượng công an các cấp tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm; kết hợp hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống tội phạm ma túy và mua bán người. UBND tỉnh còn chỉ đạo tăng cường công tác quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, không để các cơ sở kinh doanh lợi dụng để hoạt động mại dâm; nâng cao hiệu quả công tác quản lý địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm liên quan đến mại dâm; giao Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các cơ quan chức năng trong triển khai hoạt động phòng, chống mại dâm với phòng, chống ma túy và mua bán người ở khu vực tuyến biển. Tăng cường

công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động mại dâm, mua bán người vì mục đích mại dâm để điều tra, xử lý theo quy định pháp luật. Ngoài ra, UBND tỉnh còn giao các sở, ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phòng ngừa, giáo dục, quản lý địa bàn, lồng ghép nhiệm vụ phòng, chống mại dâm vào các chương trình an sinh xã hội của đơn vị, địa phương, như: Dạy nghề; tạo việc làm; phòng, chống ma túy, HIV/AIDS; phòng, chống mua bán người. Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; kiện toàn Đội Kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh; rà soát, nắm tình hình về tệ nạn mại dâm trên toàn tỉnh để có giải pháp đấu tranh, ngăn chặn, phòng ngừa, đặc biệt là công tác thanh tra, kiểm tra cơ sở kinh doanh dịch vụ để phát sinh tệ nạn mại dâm.

Từ sự chỉ đạo quyết liệt ấy, công tác phòng, chống mại dâm những năm qua trên địa bàn tỉnh đã được đẩy mạnh và gặt hái được những kết quả tích cực...

VĂN GIANG

Kỳ 2: HIỆU QUẢ TÍCH CỰC
(Xem tiếp Báo Khánh Hòa
thứ Sáu, ngày 17-10)

HIỆP ĐỒNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC TUYỂN QUÂN NĂM 2026

Ngày 15-10, Bộ Chỉ huy Quân sự (CHQS) tỉnh tổ chức hội nghị phối hợp triển khai công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2026. Thượng tá Huỳnh Văn Toàn - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh chủ trì hội nghị.

Năm 2026, tỉnh Khánh Hòa được giao chỉ tiêu tuyển chọn

và gọi 3.573 thanh niên nhập ngũ, trong đó 3.000 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân đội và 573 thanh niên tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân. Thời gian giao, nhận quân dự kiến vào ngày 4-3-2026.

Theo báo cáo, hiện nay, toàn tỉnh có hơn 80.000 công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự. Qua xét duyệt chính

trị, chính sách, có hơn 49.100 công dân đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ quân sự. Trong đó, hơn 21.700 công dân đủ điều kiện gọi khám sức khỏe, còn lại thuộc các diện được miễn, hoãn theo quy định.

Tại hội nghị, lãnh đạo Bộ CHQS tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã tập trung thảo luận, đánh giá kết quả công tác

tuyển quân năm 2026 đến thời điểm hiện tại; phân tích nguyên nhân những khó khăn, vướng mắc và thống nhất các biện pháp khắc phục nhằm thực hiện tốt công tác tuyển quân, bảo đảm chất lượng, hoàn thành chỉ tiêu được giao.

Phát biểu kết luận hội nghị, Thượng tá Huỳnh Văn Toàn đề nghị các sở, ngành, địa

phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong quản lý nguồn, xét duyệt chính trị, khám tuyển sức khỏe, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng luật. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thanh niên sẵn sàng lên đường nhập ngũ, phấn đấu hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2026.

THẾ ANH

THỜI SỰ QUỐC TẾ**CHUẨN BỊ MỞ LẠI CỬA KHẨU RAFAH Ở DẢI GAZA**

Đài truyền hình KAN của Israel cho biết, nước này sẽ cho phép mở trở lại cửa khẩu Rafah ở Dải Gaza từ ngày 15-10 để tạo điều kiện cho hoạt động viện trợ nhân đạo từ Ai Cập vào lãnh thổ Palestine. Nguồn tin trên cho hay 600 xe tải chở hàng viện trợ sẽ được Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế được công nhận, khu vực tư nhân và các nước tài trợ gửi đến Dải Gaza trong ngày 15-10 theo giờ địa phương.

Theo đài truyền hình KAN, quyết định mở lại cửa khẩu Rafah được đưa ra sau khi Hamas trao trả thêm 4 thi thể con tin vào cuối ngày 14-10 theo thỏa thuận ngừng bắn có hiệu lực từ cuối tuần trước. Như vậy, trong hai ngày 13 và 14-10, Hamas đã trao trả 8 thi thể con tin thiệt mạng tại Dải Gaza. Tuy nhiên, giới chức Israel cho biết nước này mới chỉ xác định được danh tính của 7 thi thể và một thi thể còn lại vẫn chưa xác định được. Một quan chức Israel tiết lộ dự kiến sẽ có thêm 4 thi thể nữa được bàn giao trong tối 15-10. Kênh truyền hình Al Arabiya của Saudi Arabia

cũng cho biết, Ai Cập đang tích cực phối hợp để hỗ trợ việc xác định và bàn giao thi thể các con tin.

Trong khi đó, diễn đàn “Gia đình Con tin và Người mất tích” yêu cầu tổ chức một cuộc họp khẩn cấp với Tổng Tham mưu trưởng Lực lượng Phòng vệ Israel Eyal Zamir để làm rõ lý do vì sao Hamas không tuân thủ thời hạn 72 giờ như kế hoạch mà Tổng thống Mỹ Donald Trump đề xuất. Tổng thống Trump và Thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu vẫn đang tiếp tục gây sức ép để yêu cầu Hamas giải giáp để tránh phải đưa ra hành động quân sự. Ông Trump cũng tuyên bố bắt đầu giai đoạn 2 của kế hoạch hòa bình Gaza với vai trò trung gian của Ai Cập, Qatar và Thổ Nhĩ Kỳ.

Theo nguồn tin của Israel ngày 14-10, hiện nay, các cuộc đàm phán về thực hiện giai đoạn tiếp theo của thỏa thuận ngừng bắn tại Gaza vẫn tiếp diễn ở thành phố Sharm el-Sheikh của Ai Cập.

Theo TTXVN

**THÁI LAN HOÀN VÔ THỜI HẠN
HỢP ỦY BAN BIÊN GIỚI KHU VỰC VỚI CAMPUCHIA**

Cuộc họp Ủy ban Biên giới Khu vực (RBC) giữa Quân khu 2 Thái Lan và Quân khu 4 Campuchia, dự kiến diễn ra từ ngày 15 đến 17-10 tại cửa khẩu Chong Chom (tỉnh Surin), đã bị hoãn vô thời hạn. Thông tin được xác nhận bởi Trung tướng Weerayuth Raksilp, Tư lệnh Quân khu 2 Thái Lan.

Theo Tư lệnh Quân khu 2 Thái Lan, Trung tướng Weerayuth Raksilp, quyết định hoãn hợp được đưa ra trong bối cảnh hai bên chưa thống nhất được kế hoạch cụ thể liên quan đến việc điều chuyển vũ khí hạng nặng về vị trí thường trực, dưới sự giám sát của Nhóm Điều phối chung, cũng như chưa hoàn tất các cam kết về hợp tác trong công tác rà phá bom mìn nhân đạo. Trung tâm Tác chiến Quân khu 2 cũng cho biết, trong tuần qua, hai bên đã tiến hành hai cuộc họp và trao đổi bốn văn bản

nhằm xây dựng kế hoạch chi tiết về điều chỉnh lực lượng và triển khai hoạt động rà phá bom mìn. Tuy nhiên, các nội dung liên quan vẫn cần được làm rõ và thống nhất theo tinh thần cuộc họp cấp Ủy ban Biên giới chung (GBC) giữa hai nước.

Trong một diễn biến liên quan, ngày 14-10, Ngoại trưởng Malaysia Mohamad Hasan cho biết, nước này sẽ phối hợp với Mỹ nhằm thúc đẩy một lệnh ngừng bắn toàn diện hơn giữa Thái Lan và Campuchia tại Hội nghị Cấp cao ASEAN sắp tới, diễn ra từ ngày 26 đến 28-10 tại Kuala Lumpur. Malaysia kỳ vọng rằng hai nước có thể tiến tới ký kết một tuyên bố hoặc hiệp định chính thức - có thể mang tên “Hiệp định Kuala Lumpur” nhằm củng cố hòa bình lâu dài và duy trì lệnh ngừng bắn ổn định tại khu vực biên giới.

Theo VOV

TIN BUỒN

Tinh uỷ - HĐND - UBND - UBMTTQVN tỉnh Khánh Hòa; Đảng uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN phường Phan Rang và gia đình vô cùng thương tiếc báo tin:

Đồng chí **Chamaléa Bốc**, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, đảng viên Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Năm sinh: 1954.

Quê quán: Công Hải, Khánh Hoà

Tham gia cách mạng: tháng 11 năm 1965.

Ngày vào Đảng: ngày 07 tháng 02 năm 1973.

Trú tại: 185 Trần Phú, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa.

* Quá trình tham gia hoạt động cách mạng đồng chí đã được Đảng và Nhà nước khen tặng:

- Huân chương Kháng chiến hạng Hai.

- Huân chương Quyết thắng hạng Hai.

- Huy chương Vì thế hệ trẻ.

- Bằng khen Vì Sự nghiệp giáo dục thanh, thiếu niên.

- Giấy khen của Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Bác Ái.

- Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

Và nhiều huy chương, giấy khen, bằng khen.

Đồng chí **Chamaléa Bốc** đã từ trần vào hồi: 09 giờ 20 phút ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Hưởng thọ: 72 tuổi.

Linh cữu đồng chí được quàn tại: 185 Trần Phú, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hoà.

Lễ nhập quan lúc: 19 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Lễ viếng lúc: 20 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 10 năm 2025.

Lễ truy điệu lúc: 12 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2025.

Lễ di quan lúc: 13 giờ 00 phút, ngày 17 tháng 10 năm 2025.

An táng tại Nghĩa trang Phước Trung.

BAN TỔ CHỨC LỄ TANG

THÔNG TIN - QUẢNG CÁO**THÔNG BÁO****Về việc kế hoạch điều tiết cấp nước phục vụ công tác thi công**

Kính gửi: Quý khách hàng

Thực hiện kế hoạch cắt bỏ tuyến ống DN 500 bằng sông nhằm phòng ngừa sự cố trong mùa mưa bão và cải tạo, thay mới van DN 500 tại Cầu Dứa, phường Tây Nha Trang, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa sẽ tiến hành điều tiết cấp nước trong thời gian thi công. Cụ thể:

- Các phường Nha Trang, Nam Nha Trang, Tây Nha Trang, Bắc Nha Trang: **áp lực nước yếu;**

- Khu vực trên cao: **tạm ngừng cung cấp nước.**

Thời gian thực hiện: Từ **19h30 ngày 16/10/2025** (thứ Năm) đến **06h00 ngày 17/10/2025** (thứ Sáu);

Công ty sẽ huy động tối đa nguồn lực để hoàn thành công tác đấu nối trong thời gian sớm nhất, đảm bảo việc cấp nước trở lại bình thường.

Công ty kính mong Quý khách hàng thông cảm, chủ động tích trữ nước phục vụ sinh hoạt trong thời gian trên. Trong và sau khi đấu nối, nước có thể xuất hiện hiện tượng đục. Kính đề nghị Quý khách hàng xả nước trước khi sử dụng.

Trân trọng./.

LIÊN HỆ QUẢNG CÁO**BÁO VÀ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH KHÁNH HÒA**

ĐT: (0258). 3817979 - (0258). 3525959

Email: quangcaobkh@gmail.com

dichvuquangcaoktv@gmail.com

THÔNG BÁO**Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May, cư ngụ tại xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.**

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Phước tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May, thường trú tại xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa.

Nội dung đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, cụ thể như sau:

Thửa đất số 1246 (Tách ra từ thửa 126); Tờ bản đồ địa chính số 13; Diện tích 435m², mục đích sử dụng: HNK; thửa đất tọa lạc tại: Thôn Phước Khánh, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (Nay là tờ bản đồ số 57, xã Ninh Phước, tỉnh Khánh Hòa).

Nguồn gốc sử dụng đất: Đất của ông Nguyễn Văn Sang được Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành AG 030286; Đến ngày 24/4/2009, vợ chồng ông Nguyễn Văn Sang đã sang nhượng một phần thửa đất số 126 với diện tích 20m × 15m (ước chừng khoảng 450m²) bằng giấy tờ viết tay có đầy đủ chữ ký các bên cho ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May (Nay đo đạc thực tế là 435m²).

*** Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

- Căn cứ Nghị định số 101/2014/NĐ-CP ngày 29/7/2014 của Chính phủ Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

- Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

- Căn cứ Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

- Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính.

Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất và có cơ sở giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May theo quy định, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Phước thông báo nội dung đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May đến Ủy ban nhân dân xã Ninh Phước để niêm yết, công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã trong thời hạn 30 ngày. Căn cứ biên bản kiểm tra hiện trạng sử dụng đất ngày 26/8/2025 thì hiện tại ông Nguyễn Văn Sang không có ở địa phương, đã chuyển đi nơi khác sinh sống và làm việc, không rõ địa chỉ gửi thông báo.

Nay, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Phước đăng thông báo trên Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa về nội dung chuyển quyền sử dụng đất nêu trên, nếu như có khiếu nại hoặc tranh chấp, thắc mắc, thì gửi đơn ngăn chặn, phản hồi đến Ủy ban nhân dân xã Ninh Phước để được xem xét giải quyết. Sau thời hạn 30 ngày, kể từ ngày đăng thông báo mà không có đơn khiếu nại hay tranh chấp, Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Ninh Phước sẽ tiến hành giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Minh Nhân và bà Lê Thị May theo quy định.

Hối hả thi công đường bộ cao tốc KHÁNH HÒA - BUÔN MA THUẬT

Những ngày giữa tháng 10-2025, trên công trường đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật, hàng trăm kỹ sư, công nhân đang hối hả thi công những hạng mục cuối để đưa 20km đầu tuyến hoàn thành vào cuối năm nay theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

● Đoạn đầu tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật đã được thăm nhựt.

Giữa trưa nắng gắt, hàng chục công nhân của Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải vẫn miệt mài thi công hộ lan an toàn và chống ồn đoạn đầu tuyến. Cách đó không xa, tốp công nhân với thiết bị hiện đại của nhà thầu đang đổ bê tông dải phân cách cứng. Hòa chung không khí hối hả, Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa đang nỗ lực hoàn thành cầu Sông Cái (xã Tây Ninh Hòa) - cây cầu cuối cùng trên đoạn tuyến này do đơn vị thi công.

Ông Vũ Hữu Khoa - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng đường bộ Khánh Hòa cho biết, tại gói thầu xây lắp số 1 (đoạn 22km đầu tuyến) có 9 cây cầu do công ty thi công. Công ty đã nỗ lực huy động máy móc, thiết bị để đẩy nhanh tiến độ theo đúng yêu cầu. Đến nay, đơn vị đã cơ bản hoàn thành 8 cầu, còn cầu Sông Cái dự kiến hoàn thành trong tháng 11 năm nay, vượt tiến độ 3 tháng so với hợp đồng.

Theo báo cáo của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và giao thông tỉnh (chủ đầu tư dự án), Dự án Đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật có 3 gói thầu xây lắp với tổng giá trị thực hiện đến nay đạt 2.275 tỷ đồng, đạt 62,86% giá trị hợp đồng, vượt 3,19% so với kế hoạch. Đặc biệt, gói xây lắp số 1 có 20km đã được đăng ký nằm trong 3.000km đường bộ cao tốc hoàn thành vào cuối năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Gói thầu này do Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải thi công, đến nay đã đạt 78,85% giá trị hợp đồng, vượt 2,41% so với kế hoạch. Gói xây lắp số 2 (10km giữa tuyến) do Liên danh Phương Nam - Bắc Trung Nam - Đông Dương thực hiện, đến nay đã đạt 45,58% giá trị hợp đồng, vượt 4,83% so với kế hoạch. Gói xây lắp số 3 thi công xây dựng cầu Km30 và cầu Cửa Đông do Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn thực hiện, đến

nay đã đạt 51% giá trị hợp đồng, chậm 0,6% so với kế hoạch.

Ông Phạm Văn Hòa - Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và giao thông tỉnh cho biết, đến nay, tiến độ dự án đáp ứng yêu cầu. Các đơn vị nhà thầu đã nỗ lực thi công, dự kiến sẽ hoàn thành 20km đầu tuyến vào ngày 19-12 năm nay. Tuy nhiên, từ tháng 5 đến nay, trên công trường xuất hiện mưa thường xuyên và bất thường gây ảnh hưởng đến tiến độ thi công, nhất là gói xây lắp số 2 và số 3. Để khắc phục khó khăn do tình hình thời tiết mưa thất thường, Ban Quản lý dự án đã chỉ đạo nhà thầu tranh thủ lúc thời tiết tạnh ráo tập trung máy móc, thiết bị, nhân lực tổ chức thi công "3 ca, 4 kíp" để đáp ứng tiến độ, đảm bảo mục tiêu hoàn thành 20km đầu tuyến trong năm 2025 theo kế hoạch.

✍️ VĂN KỲ

Dự án Đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật (Dự án thành phần 1) dài 31,5km, có tổng mức đầu tư 5.333 tỷ đồng. Sau khi hoàn thành, Dự án thành phần 1 kết nối với Dự án thành phần 2 (do Ban Quản lý Dự án 6, Bộ Xây dựng làm chủ đầu tư) và Dự án thành phần 3 (do UBND tỉnh Đắk Lắk làm cơ quan chủ quản) sẽ rút ngắn khoảng cách từ Khánh Hòa lên Buôn Ma Thuật từ gần 200km còn 117km, góp phần kết nối giao thông, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của khu vực.



● Công nhân Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải thi công giữa trưa nắng gắt để đáp ứng tiến độ.



● Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải thi công hộ lan an toàn đoạn đầu tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuật.



● Thi công dải phân cách bằng công nghệ hiện đại.

DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIV CỦA ĐẢNG

Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng diễn ra trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo. Đất nước sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế đã được nâng lên một tầm cao mới. Với phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển, Đại hội xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược để chúng ta vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 khi Đảng ta tròn 100 năm thành lập (1930 - 2030); hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1945 - 2045).

I- ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VÀ CƠ ĐỒ CỦA ĐẤT NƯỚC SAU 40 NĂM ĐỔI MỚI

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh thế giới diễn biến nhanh, phức tạp, bất ổn, khó lường, khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi, xuất hiện những thay đổi mang tính thời đại, nhiều vấn đề rất mới, chưa có tiền lệ, đặc biệt là đại dịch Covid-19, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc và toàn diện, nhất là trí tuệ nhân tạo; các vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng phức tạp. Kinh tế thế giới suy giảm và bất ổn dưới tác động của xung đột thương mại, sự điều chỉnh chính sách thương mại của nước lớn và những vấn đề an ninh toàn cầu. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó có Đông Nam Á tiếp tục giữ vị trí chiến lược quan trọng, động lực tăng trưởng của kinh tế thế giới, song phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đất nước ta bị tác động sâu sắc bởi những yếu tố bất lợi từ bên ngoài, chịu ảnh hưởng nặng nề, kéo dài của đại dịch Covid-19, thảm họa thiên tai, xung đột thương mại... vừa phải xử lý các hạn chế, bất cập nội tại kéo dài, vừa phải tập trung giải quyết những vấn đề phức tạp, đột xuất mới phát sinh.

Trong bối cảnh rất nhiều khó khăn, thách thức, với ý chí, khát vọng phát triển, kiến tạo tương lai, tư duy đổi mới, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII. Đảng ta vững vàng lãnh đạo đất nước tiếp tục đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật.

1. Kết quả đạt được

(1) *Phát triển kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả quan trọng, nổi bật; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có bước chuyển biến tích cực*

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm. Lạm phát, bội chi ngân sách nhà nước và các chỉ tiêu về nợ công được kiểm soát; thặng dư thương mại liên tục ở mức cao; thị trường trong nước phát triển mạnh. Các nguồn lực đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả hơn. Nhiều dự án tồn đọng, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém đã được xử lý quyết liệt, đạt nhiều kết quả. Thực hiện quyết liệt nhiều giải pháp khống chế, đẩy lùi đại dịch Covid-19, trong đó có những giải pháp đặc biệt, chưa từng có, nhất là ngoại giao vaccine, tiêm chủng miễn phí toàn quốc và thực hiện mục tiêu “kép” vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế nhanh sau đại dịch.

Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân khoảng 6,3%/năm, thuộc nhóm nước tăng trưởng cao của khu vực và thế giới. Quy mô GDP năm 2025 ước đạt trên 510 tỷ USD, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.000 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao. Chất lượng tăng trưởng có bước chuyển biến tích cực, đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%.

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm; tỷ trọng khu vực công nghiệp, xây dựng và khu vực dịch vụ tăng. Công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển khá; tỷ lệ nội

địa hóa được cải thiện. Nông nghiệp từng bước phát triển theo hướng sinh thái, xanh, tuần hoàn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiếp tục phát huy vai trò “trụ đỡ” trong nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả nổi bật, thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn và nâng cao đời sống người dân. Khu vực dịch vụ, du lịch phục hồi và phát triển nhanh; kinh tế biển tiếp tục phát triển. Nhiều mô hình sản xuất kinh doanh mới được hình thành, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển lực lượng sản xuất mới.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tập trung vốn đầu tư công cho các công trình trọng điểm quốc gia, có sự lan tỏa cao, kết nối vùng, liên vùng, khắc phục cơ bản tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Tăng trưởng tín dụng đã hướng mạnh vào hoạt động sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên. Hoạt động sản xuất kinh doanh của một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước đã có hiệu quả, giữ vững vị trí then chốt trong nền kinh tế.

Đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt từ năm 2025 khẳng định phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế. Bước đầu hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu du lịch gắn với chuỗi đô thị ven biển hình thành và phát triển mạnh; đã thành lập các khu thương mại tự do ở một số địa phương. Bước đầu hình thành cực tăng trưởng kinh tế và trung tâm đổi mới, sáng tạo, khoa học, công nghệ, giáo dục, đào tạo tại các đô thị lớn; tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 45%.

Quản lý và sử dụng tài nguyên; bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai được tăng cường; thể chế, chính sách từng bước được hoàn thiện; năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu được nâng lên; sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương chặt chẽ, hiệu quả hơn.

Ba đột phá chiến lược được thực hiện đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, đạt kết quả nổi bật, tạo nền tảng và động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, cách làm trong xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật; tập trung điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện pháp luật theo hướng phân cấp, phân quyền triệt để, đơn giản hoá tối đa thủ tục hành chính để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực thi, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao. Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển bứt phá, nhiều công trình hạ tầng quan trọng quy mô lớn được đầu tư, nâng cấp, đường bộ cao tốc, sân bay, cảng biển, hạ tầng số..., góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước và mở ra không gian phát triển mới. Chú trọng đầu tư phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, nhất là công nghệ cao, xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia; ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử... tạo động lực đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế.

(2) *Phát triển văn hóa, con người và xã hội đạt kết quả rất quan trọng, nhiều mặt tiến bộ; an sinh xã hội và đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao*

Nhận thức đầy đủ hơn về vai trò và tầm quan trọng của văn hóa trong

phát triển bền vững. Thể chế, chính sách và nguồn lực đầu tư cho phát triển văn hóa được tăng cường. Hệ thống thiết chế văn hoá được quan tâm xây dựng và phát huy. Các hoạt động văn hóa, sản phẩm văn hóa, nghệ thuật ngày càng đa dạng, phong phú. Công nghiệp văn hoá, dịch vụ văn hóa và thị trường văn hoá từng bước được phát triển. Hội nhập quốc tế về văn hoá ngày càng được mở rộng. Đã xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển toàn diện con người ngày càng đầy đủ, trọng tâm và thực chất. Việc phát hiện, thu hút, đào tạo, trọng dụng nhân tài bước đầu có chuyển biến tích cực. Chỉ số phát triển con người (HDI) được cải thiện rõ rệt, tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, thuộc nhóm nước phát triển con người cao. Chỉ số xếp hạng hạnh phúc tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 46/143 quốc gia.

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức giáo dục và đào tạo có sự đổi mới; chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên. Hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đã sớm triển khai chủ trương đầu tư xây dựng các trường học nội trú liên cấp ở các xã biên giới đất liền.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiếp tục được xác định là động lực phát triển. Thể chế khoa học, công nghệ được chú trọng đổi mới, hoàn thiện và phát triển đồng bộ hơn; tiềm lực khoa học, công nghệ được tăng cường. Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh; đổi mới sáng tạo và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp được khuyến khích.

Tăng trưởng kinh tế gắn kết chặt chẽ hơn với bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho an sinh xã hội, phát triển con người. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt. Chính sách xã hội, chính sách dân tộc, tôn giáo, chính sách đối với người có công, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài... tiếp tục được hoàn thiện và thực hiện có nhiều tiến bộ. An sinh xã hội ngày càng được bảo đảm; phúc lợi xã hội ngày càng được cải thiện. Các chính sách, giải pháp giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, hiệu quả trên tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 4,4% năm 2021 xuống còn 1,3% năm 2025. Đẩy mạnh thực hiện Đề án đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội; thành lập Quỹ nhà ở quốc gia. Đến tháng 9/2025, hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. Số người được hưởng trợ giúp xã hội thường xuyên được mở rộng,

đạt trên 3,5 triệu người năm 2025, trong đó 55% là người cao tuổi.

Hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển tích cực, chất lượng được nâng lên, kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, làm chủ nhiều công nghệ, kỹ thuật y học tiên tiến. Đã chú trọng thực hiện chế độ thông tuyến khám, chữa bệnh theo bảo hiểm y tế. Y tế tư nhân tiếp tục phát triển. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tăng từ 90,9% năm 2020 lên 95,2% năm 2025. Tuổi thọ và chỉ số sức khỏe người dân bình quân của cả nước được cải thiện, năm 2025 tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh là 74,8 năm, số năm sống khoẻ khoảng 67 năm.

(3) Quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, tăng cường; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế được nâng tầm, đạt nhiều kết quả nổi bật

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Quốc phòng, an ninh tiếp tục được tăng cường vững mạnh cả về tiềm lực, lực lượng và thể trận. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thể trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo.

Tập trung đầu tư, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; cơ bản hoàn thành điều chỉnh, sắp xếp tổ chức Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh. Công nghiệp quốc phòng, an ninh được đầu tư phát triển, có đột phá, bảo đảm tính lưỡng dụng, hiện đại. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu; dân quân tự vệ, an ninh cơ sở vững mạnh, rộng khắp. Xử lý dứt điểm nhiều vấn đề, đối tượng trọng điểm phức tạp về an ninh kéo dài nhiều năm. Chủ động triển khai công tác nghiên cứu, dự báo đúng tình hình, kịp thời đề ra các chủ trương, đối sách xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; ứng phó ngày càng có hiệu quả hơn các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Giữ vững chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại về quốc phòng, an ninh; tham gia tích cực và hiệu quả vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc.

Đối ngoại đã phát huy tích cực, hiệu quả vai trò tiên phong, góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình, ổn định, mở ra cục diện mới chưa từng có cho phát triển đất nước. Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân được triển khai toàn diện, đồng bộ, đạt nhiều kết quả nổi bật; quan hệ với các nước và đối tác đi vào chiều sâu, ổn định, phát triển bền vững, nhất là nâng cấp và làm

sâu sắc hơn quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các nước lớn, đối tác quan trọng. Phát huy tốt lợi thế của các phương thức ngoại giao. Hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng được triển khai chủ động, tích cực trên mọi lĩnh vực. Triển khai có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, chủ động tham gia một số sáng kiến liên kết kinh tế, khuôn khổ hợp tác kinh tế mới. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai tích cực và thực chất hơn.

(4) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả rất quan trọng, có mặt nổi bật, đột phá chưa từng có

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường; kiên trì, giữ vững và phát huy bốn kiên định, nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh tiên phong, trình độ, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ đạt được nhiều kết quả tích cực.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng và hệ thống chính trị. Đã có nhiều đổi mới trong tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận được coi trọng, gắn kết chặt chẽ với định hướng chính sách. Hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam tiếp tục được hoàn thiện. Công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng về tư tưởng, lý luận chính trị có nhiều đổi mới. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt coi trọng. Đề cao chuẩn mực đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là người đứng đầu. Công tác giáo dục, bồi dưỡng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các quy định của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên được triển khai sâu rộng và có hiệu quả.

Công tác dân vận được tăng cường, góp phần thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Chú trọng đối thoại, lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, phát huy vai trò của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức được triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, thực chất, có

hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, biên giới, hải đảo, trong học sinh, sinh viên được tăng cường, cơ bản xóa được tình trạng “trắng” đảng viên ở thôn, bản. Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện ngày càng nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định. Tiến hành đổi thẻ đảng viên trong toàn Đảng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên.

Công tác xây dựng Đảng về cán bộ được đặc biệt chú trọng, có nhiều đổi mới góp phần xây dựng toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược. Đặc biệt lần đầu tiên hoàn thành việc bố trí 100% bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp xã không phải là người địa phương; 50% chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp tỉnh không phải là người địa phương và bảo đảm thực hiện hoàn thành việc bố trí chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp tỉnh không phải là người địa phương từ đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030; xây dựng phương án bố trí nhân sự chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, chánh thanh tra tỉnh, thành phố không phải người địa phương trước và ngay sau Đại hội XIV của Đảng. Các chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được kịp thời thể chế, cụ thể hóa; việc sửa đổi, ban hành hệ thống các quy định về công tác cán bộ được triển khai toàn diện, đồng bộ với nhiều nội dung mới, đột phá, lần đầu được áp dụng, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, chặt chẽ. Công tác xử lý cán bộ vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, nhất là đối với một số cán bộ lãnh đạo cấp cao, kể cả lãnh đạo chủ chốt đã được chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm minh, kịp thời, đồng thời nhanh chóng kiện toàn nhân sự thay thế đã khẳng định bản lĩnh chính trị, sức mạnh đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng, cùng ý chí quyết tâm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ngày càng nền nếp, thường xuyên.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, thường xuyên, nghiêm minh, đạt nhiều kết quả nổi bật. Gắn kết chặt chẽ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng với tự phê bình, phê bình và với tuân thủ pháp luật. Việc xử lý nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân, đảng viên suy thoái, vi phạm kỷ luật, kể cả cán bộ cấp cao, đã có tác dụng giáo dục, cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, đạt nhiều kết quả rất quan trọng. Từng bước hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để “không thể”, “không dám”, “không muốn” và “không cần” tham nhũng, tiêu cực.

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có nhiều đổi mới, hiệu lực, hiệu quả hơn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, ứng phó nhanh, rất kịp thời, hiệu quả với các tình huống khó khăn, phức tạp, chưa từng có tiền lệ, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, đánh giá cao.

Việc xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo ngày càng quyết liệt, toàn diện, đồng bộ hơn. Bộ máy nhà nước đã được sắp xếp theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nền hành chính quốc gia được cải cách theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Tư duy xây dựng pháp luật có nhiều đổi mới; hệ thống pháp luật tiếp tục được hoàn thiện đồng bộ hơn. Công tác tổ chức thực hiện pháp luật có nhiều tiến bộ.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được tổ chức, sắp xếp lại, bảo đảm hoạt động thống nhất, hiệu quả, phát huy sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Các phong trào thi đua yêu nước được triển khai tích cực, có tác dụng lan toả sâu rộng. Đã phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của Nhân dân; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Dân chủ cơ sở, dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện được đẩy mạnh, chất lượng giám sát, phản biện xã hội được nâng cao.

Đặc biệt, cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đã đạt được những kết quả mang tính đột phá.

Việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với quyết tâm chính trị rất cao. Đặc biệt từ tháng 10/2024, trên cơ sở kế thừa kết quả của 7 năm thực hiện Nghị quyết 18, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã nghiên cứu kỹ lưỡng, với tầm nhìn chiến lược, định hướng lâu dài, xác lập được mô hình tổng thể của hệ thống chính trị; việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai một cách sâu rộng, bao gồm cả cơ cấu bên trong của các cơ quan, tổ chức ở cả Trung ương và địa phương; điều chỉnh địa giới hành chính cấp tỉnh, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, với quy mô lớn nhất trong lịch sử hiện đại, hoàn thành trước 5 năm theo nghị quyết đề ra, phản ánh quyết tâm cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách căn bản, mạnh mẽ, có ý nghĩa lịch sử.

Trong một thời gian rất ngắn, đã tiến hành đồng bộ việc sửa đổi, bổ

sung, ban hành mới hệ thống các quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật... tạo lập cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc để bộ máy hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, góp phần mở đường cho kiến tạo phát triển. Công tác triển khai và tổ chức thực hiện mô hình tổ chức bộ máy mới được đổi mới mạnh mẽ. Các nội dung công việc được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện rất khẩn trương, quyết liệt, đồng bộ, dân chủ, khoa học, hiệu quả cao, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, giám sát của Nhân dân, giữ vững nguyên tắc, đúng quy định, kiên định, kiên trì các mục tiêu đề ra; đến nay toàn hệ thống chính trị đã hoàn thành toàn bộ mục tiêu với khối lượng công việc rất lớn và vượt tiến độ đề ra.

Những kết quả đạt được trong thời gian qua đã khẳng định sự đột phá, đổi mới toàn diện cả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện:

- Hệ thống tổ chức, các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương được tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lập các đảng bộ mới ở Trung ương và cấp tỉnh; giảm nhiều cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, cấp tỉnh và đầu mối bên trong.

- Tổ chức đơn vị hành chính theo mô hình mới đồng thời với việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã; sáp nhập, giảm 29 đơn vị hành chính cấp tỉnh, giảm 7.277 đơn vị hành chính cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện; tổ chức lại hệ thống quân đội và công an ở địa phương, thanh tra, toà án, viện kiểm sát, các cơ quan, đơn vị quản lý theo ngành dọc, sắp xếp các tổ chức đảng ở địa phương đồng bộ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị theo mô hình tổ chức đơn vị hành chính 2 cấp; sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trực thuộc Mặt trận Tổ quốc các cấp.

- Ban hành đồng bộ các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, bảo đảm đầy đủ cơ sở chính trị, pháp lý khi thực hiện sắp xếp; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức được nghiên cứu, ban hành, bổ sung, sửa đổi kịp thời, phù hợp, bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức hoạt động liên tục, thông suốt, góp phần nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, không để gián đoạn công việc, bỏ trống nhiệm vụ, địa bàn, lĩnh vực và ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức và xã hội, người dân trước, trong và sau sắp xếp. Đồng thời, Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các cấp uỷ trực thuộc Trung ương, các ban, bộ, ngành, cơ quan, đơn vị tại Trung ương xây dựng kế hoạch, lộ trình sắp xếp, tinh gọn các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở

y tế, doanh nghiệp nhà nước và sắp xếp tổ chức bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng hiện đại, gần dân, sát cơ sở, tăng cường kiểm tra, giám sát. Việc thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có sự chuyển biến rõ nét, đạt mục tiêu đề ra, góp phần tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cán bộ không đủ tuổi tái cử được ban hành và thực hiện kịp thời, tạo thuận lợi trong quá trình sắp xếp, từng bước cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị.

Đạt được những kết quả trên trước hết bắt nguồn từ quá trình phấn đấu liên tục, bền bỉ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta qua nhiều nhiệm kỳ; là kết quả của những chủ trương, đường lối, quyết sách chiến lược đúng đắn, sáng tạo của Đảng ở nhiệm kỳ này, thể hiện nổi bật trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, vai trò hạt nhân lãnh đạo, khởi xướng, tạo động lực, định hướng phát triển và chỉ đạo tổ chức thực hiện của Đảng phù hợp với thực tiễn của đất nước và xu thế của thời đại; là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất và sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt, đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là Tổng Bí thư và các cấp uỷ, tổ chức đảng; là kết quả của sự quản lý, điều hành nhạy bén, quyết liệt, có hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp; sự tham gia tích cực, hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; sự đồng thuận, phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đặc biệt, đó là thành quả của việc Đảng ta đã khơi dậy và phát huy được truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần lao động sáng tạo, trách nhiệm, quyết tâm và khát vọng phát triển của toàn thể Nhân dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

2. Hạn chế, yếu kém

Việc hoàn thiện thể chế phát triển còn chậm. Một số luật, cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính còn mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở đối với sự phát triển. Tăng trưởng kinh tế vẫn dưới mức tiềm năng, chưa đạt mục tiêu đề ra. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân 5 năm ước đạt 5,3%, thấp hơn mục tiêu đề ra, hệ số ICOR vẫn còn cao (6,9). Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế còn chậm. Năng lực, trình độ công nghệ còn yếu, thiếu những ngành

công nghiệp nền tảng, công nghệ chiến lược làm nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước. Kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ, còn yếu, thiếu và chưa theo kịp yêu cầu. Việc khơi thông, huy động và phân bổ nguồn lực phát triển còn hạn chế.

Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, có mặt còn trầm trọng hơn, nhất là môi trường ở các đô thị lớn, khu công nghiệp và các làng nghề. Khả năng ứng phó, giảm thiểu tác hại của thiên tai và biến đổi khí hậu chưa đáp ứng yêu cầu. Việc quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và nguồn nước hiệu quả chưa cao.

Văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực, sức mạnh nội sinh và động lực mạnh mẽ của sự phát triển. Hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam chậm được làm rõ. Chưa tạo lập được đồng bộ cơ chế, chính sách, môi trường xã hội cần thiết cho sự phát triển toàn diện con người, nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Đầu tư cho văn hoá còn thấp và dàn trải. Công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Thị trường văn hoá chậm phát triển. Môi trường văn hóa chưa thật sự lành mạnh; đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp. Việc quản lý một số hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng còn bất cập, có dấu hiệu bị buông lỏng. Cơ hội tiếp cận và mức độ thụ hưởng thành quả phát triển văn hóa còn chênh lệch giữa các vùng, miền, tầng lớp nhân dân.

Thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, còn lúng túng. Việc thực hiện xã hội hoá trong giáo dục và đào tạo có biểu hiện sai lệch. Chất lượng giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phẩm chất, nhân cách, nghề nghiệp, giáo dục đại học chậm được cải thiện. Giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập.

Cơ chế, chính sách khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn nhiều hạn chế, vướng mắc. Cơ chế, chính sách, nguồn lực đầu tư, quản lý tài chính trong khoa học, công nghệ và chế độ đãi ngộ đối với đội ngũ trí thức chưa phù hợp. Thị trường khoa học, công nghệ chậm phát triển. Một số ngành khoa học, công nghệ chiến lược, mũi nhọn phát triển còn chậm. Doanh nghiệp chưa thực sự đóng vai trò là trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

An sinh xã hội, an ninh con người, phúc lợi xã hội chưa được bảo đảm vững chắc. Chính sách dân số và phát triển chưa theo kịp yêu cầu thực tế. Sự phân hóa giàu - nghèo, bất bình đẳng xã hội có xu hướng gia tăng. Hạ tầng giao thông, điện, nước ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc

thiếu số còn khó khăn. Dịch vụ y tế còn nhiều hạn chế, nhất là y tế cơ sở, y tế dự phòng.

Công tác tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có nhiều đổi mới, cách làm hay, song vẫn chưa bắt kịp với yêu cầu phát triển đột phá của đất nước. Vai trò lãnh đạo của một số cấp ủy đảng còn hạn chế. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có lúc, có nơi chưa sát thực tiễn, thiếu chiều sâu. Công tác cán bộ còn một số bất cập, nhất là trong đánh giá cán bộ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, nhất là quản lý cán bộ cấp chiến lược có mặt còn hạn chế. Một số cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan hành chính ở cấp xã và các đoàn thể được sắp xếp, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mới bước đầu còn một số khó khăn. Công tác xây dựng tổ chức đảng, quản lý và phát triển đảng viên còn một số khó khăn, bất cập, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cấp cao thiếu tu dưỡng, rèn luyện, không gương mẫu, phai nhạt lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không dám làm, không dám đổi mới sáng tạo. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của một số cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan chuyên môn, đoàn thể ở cấp xã bước đầu còn lúng túng. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn. Công tác kiểm tra, giám sát, tuyên giáo, dân vận, cải cách hành chính, đổi mới phong cách, lề lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số... trong Đảng còn một số hạn chế. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa theo kịp thực tiễn; chưa giải đáp thỏa đáng một số vấn đề mới do thực tiễn đặt ra.

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vẫn còn có mặt hạn chế. Sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp có mặt chưa rõ ràng, thiếu chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả kiểm soát quyền lực nhà nước chưa cao. Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn; tổ chức thi hành pháp luật còn chưa tốt, cải cách thủ tục hành chính vẫn còn nhiều vướng mắc. Việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của người dân và doanh nghiệp tại một số bộ, ngành, chính quyền địa phương còn chậm, chưa thỏa đáng, gây nên những bức xúc kéo dài.

Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, bảo vệ quyền lợi nhân dân của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội còn nhiều lúng túng, chất lượng chưa cao. Quyền làm chủ của Nhân dân chưa được thể chế hóa đầy đủ, có lúc, có nơi còn bị vi phạm.

Cơ chế, chính sách, pháp luật về quốc phòng, an ninh có mặt chưa hoàn thiện. Bảo đảm quốc phòng, an

ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực, địa bàn chưa được chú trọng đúng mức. Đầu tư xây dựng khu vực phòng thủ ở một số địa phương chưa tương xứng với phát triển kinh tế - xã hội. Công tác bảo đảm an ninh cơ sở còn sơ hở, còn để xảy ra vụ việc gây mất an ninh, trật tự; vẫn còn mất cảnh giác trước âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; công tác đấu tranh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng còn gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Việc triển khai, tổ chức thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế đã ký kết chậm. Sự kết hợp giữa đối ngoại, hội nhập với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh có mặt còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém trên có nguyên nhân khách quan là do: Bối cảnh quốc tế thay đổi rất nhanh, nhiều khó khăn, thách thức, diễn biến phức tạp, ngoài dự báo; ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, thiên tai và biến đổi khí hậu; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, phản động... Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu. Đó là do nhận thức, năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của một số cấp ủy, chính quyền và lãnh đạo một số cơ quan, tổ chức, người đứng đầu còn hạn chế; nhiều yếu kém, bất cập tồn đọng, tích tụ từ trước chưa được xử lý triệt để, gây hệ lụy kéo dài. Hệ thống thể chế phát triển chưa đồng bộ, trở thành “điểm nghẽn của điểm nghẽn”. Một bộ phận cán bộ chưa thực sự ngang tầm với nhiệm vụ. Năng lực dự báo tình hình, tư duy và tầm nhìn chiến lược còn hạn chế; “tư duy nhiệm kỳ”, “lợi ích nhóm” chưa được khắc phục triệt để; chưa phát huy hiệu quả vai trò “giám sát” của Nhân dân. Đây là những vấn đề cần tập trung khắc phục, sớm giải quyết dứt điểm để tạo nền tảng, điều kiện cho công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Đánh giá tổng quát, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, tuy còn một số hạn chế, bất cập nhưng đất nước ta đã đạt được những kết quả rất quan trọng, toàn diện, đột phá, nhiều điểm sáng nổi bật, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu đề ra. Tiềm lực, sức chống chịu và khả năng thích ứng của nền kinh tế được nâng lên, tạo đà tăng trưởng nhanh cho giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt, cuối nhiệm kỳ đã ban hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả cao nhiều quyết sách chiến lược mang tính cách mạng. Kết quả cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cho thấy đây là một chủ trương rất đúng, rất trúng, gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn, xuất phát từ tầm nhìn chiến lược để phát triển đất nước lâu dài, có ý nghĩa lịch sử, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình ủng hộ, dư luận quốc tế đánh giá cao; các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, phục vụ Nhân

dân, sát cơ sở, cơ bản thông suốt, ổn định. Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, bảo đảm ổn định vĩ mô, duy trì được đà tăng trưởng khá. Độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của đất nước được giữ vững; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Môi trường hoà bình được giữ vững; đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng, nâng tầm và đi vào chiều sâu; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai quyết liệt, toàn diện, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, được cán bộ, đảng viên, Nhân dân đồng tình, hưởng ứng và tin tưởng. Phát triển con người, văn hoá, xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân tiếp tục được cải thiện và không ngừng nâng lên; sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy, đồng thuận xã hội được tăng cường, củng cố. Việt Nam là điểm sáng được thế giới đánh giá cao về an toàn và ổn định xã hội; đột phá về tư duy, tầm nhìn, có cách làm mới trong lãnh đạo và quản trị phát triển, thể hiện bản lĩnh vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, chủ động nắm bắt thời cơ, kiến tạo phát triển, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn mới của đất nước. Vai trò lãnh đạo, uy tín của Đảng tiếp tục được nâng cao, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

3. Bài học kinh nghiệm sau 40 năm đổi mới

Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 40 năm đổi mới, trong đó có những đóng góp nổi bật của nhiệm kỳ Đại hội XIII là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục, là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta; khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế thời đại; qua đó chúng ta đã đúc kết được những bài học kinh nghiệm quý báu mang tầm lý luận, có giá trị định hướng thực tiễn cho sự nghiệp cách mạng của đất nước trong kỷ nguyên mới:

Thứ nhất, kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, lấy phát triển để ổn định và ổn định để thúc đẩy phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống nhân dân; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở luật pháp quốc tế và Hiến chương Liên hợp quốc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng hơn vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế quốc tế và nền văn minh

nhân loại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Phát huy vai trò hạt nhân chính trị của Đảng trong kiến tạo tư duy phát triển, dẫn dắt thể chế, định hình chiến lược, thúc đẩy đồng thuận xã hội, khơi dậy khát vọng vươn mình của dân tộc. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ và chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp cơ sở gần dân, vì dân, sát cơ sở, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Thứ ba, quán triệt sâu sắc và thực hành triệt để quan điểm “Dân là gốc”. Phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của Nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp và hạnh phúc của Nhân dân; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Lấy sự hài lòng, tin nhiệm của người dân, doanh nghiệp và hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá cán bộ. Tăng cường củng cố và phát huy hiệu quả sức mạnh của Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, nắm chắc và dự báo đúng tình hình; phản ứng chính sách chủ động, linh hoạt, kịp thời, phù hợp; lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm; phản công, phản cấp, phản quyền bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; kiểm tra, giám sát chặt chẽ bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng. Nâng cao chất lượng thể chế phát triển, đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách để kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông, phát huy và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ năm, không ngừng đổi mới tư duy, nhất là tư duy chiến lược; tôn trọng quy luật khách quan; nhất quán, kiên định về chiến lược, linh hoạt, mềm dẻo về sách lược; chủ động ngăn ngừa, phòng, chống bệnh chủ quan duy ý chí, giáo điều, cơ hội, bảo thủ. Giải quyết tốt quan hệ giữa kế thừa, bổ sung và phát triển; giữa kiên định và đổi mới; kết hợp nhuần nhuyễn và

kip thời giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận; giữa tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Sau 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta đã từng bước xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Lý luận về đường lối đổi mới là tổng thể các quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn, định hướng phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; Nhân dân là trung tâm, là chủ thể; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; xác lập mô hình chủ nghĩa xã hội Việt Nam với 3 trụ cột nền tảng: Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đây là sự vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ đổi mới; là sự bổ sung, phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phù hợp với các quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn đất nước và xu thế thời đại; kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa, giá trị văn hoá và các thành tựu phát triển của nhân loại; là ngọn đuốc soi đường tiếp tục dẫn dắt chúng ta thực hiện thành công khát vọng, tầm nhìn và các định hướng chiến lược, lập nên những kỳ tích phát triển mới trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

1. Dự báo tình hình thế giới và trong nước

Bối cảnh thế giới

Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng, phân mảnh và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đứng trước nhiều thách thức mới. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực tiếp tục điều chỉnh chiến lược, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh, chạy đua vũ trang công nghệ cao diễn ra ở nhiều khu vực, nguy hiểm hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh.

Toàn cầu hoá và liên kết kinh tế vẫn tiến triển, dù đối mặt với nhiều khó khăn mới, thách thức lớn; chủ nghĩa bảo hộ, chính sách thuế quan áp đặt, nguy cơ chiến tranh thương mại đi đôi với xu hướng điều chỉnh chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng toàn cầu. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương tiếp tục là phương thức quan trọng trong ngăn ngừa và giải quyết các vấn đề toàn cầu, hoà bình,

các tranh chấp, xung đột, song đang đối mặt với nhiều trở ngại. Các thách thức toàn cầu tiếp tục tác động bất lợi đến an ninh và phát triển của tất cả các nước, trong đó có Việt Nam.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có. Xu thế tự chủ chiến lược, đua tranh về kinh tế, đẩy mạnh chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực... ngày càng được các nước quan tâm, thúc đẩy.

Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương tiếp tục là trung tâm phát triển năng động, song cũng là khu vực trọng điểm cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ xảy ra xung đột. ASEAN tiếp tục tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện Tầm nhìn Cộng đồng 2045, đồng thời nỗ lực khẳng định vai trò trung tâm trong cấu trúc khu vực, song đang phải đối mặt với nhiều thách thức mới cả bên trong và bên ngoài.

Bối cảnh trong nước

Sau 40 năm đổi mới, cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước được nâng lên, là nền tảng quan trọng để đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới. Vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng ngày càng được đổi mới và nâng cao; nền tảng tư tưởng, lý luận được bổ sung, phát triển toàn diện. Công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tiếp tục được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả nổi bật. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng hoàn thiện, năng lực điều hành và hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao. Cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cùng với những quyết sách chiến lược: Đổi mới, xây dựng và thi hành pháp luật; đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế; đột phá về phát triển giáo dục, đào tạo; về chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân... đang mở ra cơ hội lịch sử, bước ngoặt cho sự phát triển mạnh mẽ của đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tuy nhiên, trong 5 năm tới, đất nước ta sẽ phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, có những mặt gay gắt, nặng nề hơn so với giai đoạn trước. Phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng chỉ ra đã từng bước được khắc phục, song có mặt còn diễn biến phức tạp. Nguy cơ bao trùm là nguy cơ tụt hậu, nhất là về công nghệ và rơi vào bẫy thu nhập trung bình. Tư duy phát triển chưa theo kịp các xu thế phát triển của thế giới, phản ứng chính sách chưa kịp thời, chậm điều chỉnh và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển

nhANH, bền vững đất nước trong giai đoạn mới. Quá trình già hoá dân số diễn ra nhanh hơn so với dự báo. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng gay gắt. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn diễn biến phức tạp, nghiêm trọng. Các thế lực thù địch, phản động tiếp tục thực hiện nhiều thủ đoạn, âm mưu chống phá Đảng, Nhà nước và chế độ ta. Công cuộc bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, nhất là bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích quốc gia ở Biển Đông, bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ, bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia trên không gian mạng, an ninh nguồn nước còn nhiều thách thức.

Thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại, tạo ra nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức lớn đan xen; trong nước đang triển khai những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn; đồng thời đây cũng là bước ngoặt mới, vận hội mới mang tính lịch sử đối với sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2. Quan điểm chỉ đạo

(1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự chủ chiến lược, đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, nâng cao đời sống và hạnh phúc của Nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(2) Nhận diện sớm, tranh thủ mọi thuận lợi, thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; đẩy mạnh đột phá về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng cường chủ động hội nhập quốc tế kết hợp chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó: Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

(3) Khơi dậy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, khát vọng phát triển, tinh thần đoàn kết, ý chí tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc; phát huy sức mạnh văn hoá, con người thành nguồn lực nội sinh và động lực mạnh mẽ cho sự phát triển. Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, kiên quyết tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, mọi nguồn lực, phát huy mọi động lực. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia là động lực

chính và phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất; hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ 4 chuyển đổi: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới.

(4) Phát huy sức mạnh, bản lĩnh, trí tuệ của con người Việt Nam, khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế. Bảo đảm và bảo vệ cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế.

(5) Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đoàn kết, thống nhất; vận hành thông suốt, đồng bộ, hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với xây dựng và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của Nhân dân; tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

3. Mục tiêu phát triển

Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

4. Về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030

- Về kinh tế: Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD; tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt khoảng 28% GDP; tỉ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng

trường kinh tế đạt trên 55%. Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 8,5%/năm. Giảm tiêu hao năng lượng tính trên đơn vị GDP ở mức 1 - 1,5%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 50%.

Tổng tích lũy tài sản khoảng 35 - 36% GDP; tỷ trọng tiêu dùng cuối cùng khoảng 61 - 62% GDP. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm khoảng 40% GDP, trong đó tỷ lệ đầu tư công chiếm 20 - 22%. Tỷ lệ huy động nguồn ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 đạt 18% GDP; bội chi ngân sách khoảng 5% GDP.

- *Về xã hội:* Chỉ số phát triển con người (HDI) phấn đấu đạt khoảng 0,78; tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh đạt khoảng 75,5 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống còn dưới 20%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) duy trì mức giảm 1 - 1,5 điểm%/năm.

- *Về môi trường:* Tỷ lệ che phủ rừng duy trì mức 42%; tỷ lệ xử lý và tái sử dụng nước thải ra môi trường lưu vực các sông đạt khoảng 65 - 70%; lượng phát thải khí nhà kính giảm 8 - 9%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường đạt khoảng 98 - 100%; tăng diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt tối thiểu 6% diện tích tự nhiên vùng biển quốc gia.

III- TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN ĐỒNG BỘ THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, thúc đẩy đột phá chiến lược, kiến tạo hệ sinh thái phát triển mới, bảo đảm quan điểm lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển và không ngừng nâng cao đời sống, hạnh phúc của Nhân dân; tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng.

- Tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả tổ chức bộ máy mới của hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân công, cơ chế hoạt động, kiểm tra, giám sát và mối quan hệ giữa các tổ chức, cơ quan, đơn vị cả Trung ương và địa phương bảo đảm hoạt động thông suốt, đồng bộ, nhịp nhàng; nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Thể chế hóa, cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nhất là đối với Nhà nước gắn liền với xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, nâng cao năng lực quản lý của Nhà nước, năng lực quản trị quốc gia kiến tạo phát triển. Tiếp tục cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách

mang tính đột phá của Trung ương, Bộ Chính trị từ năm 2024 đến nay.

Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng dân cư trong việc tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong hoạt động “tự chủ - tự quản” theo pháp luật. Xây dựng và thực thi có hiệu quả cơ chế giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của các tổ chức đảng và cơ quan nhà nước; đẩy mạnh thực hiện dân chủ trong xã hội, nhất là dân chủ ở cơ sở.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, tạo đột phá để sớm hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội, khẳng định vai trò quyết định của thị trường trong huy động và phân bổ các nguồn lực phát triển; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh bảo đảm thuận lợi, công khai, minh bạch, ổn định, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế phù hợp để xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế số, nhất là công nghệ tài chính, tài sản số, trí tuệ nhân tạo, thương mại điện tử, các ngành công nghệ mới. Có cơ chế, chính sách đột phá, vượt trội để phát triển các mô hình kinh tế mới và các dự án trọng điểm, quy mô lớn như: Kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các vùng động lực, cực tăng trưởng, hành lang kinh tế, đặc khu kinh tế, đặc khu công nghệ, khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm dữ liệu quốc gia; đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, điện hạt nhân, điện mặt trời, điện gió ngoài khơi...

Chuyển mạnh phương thức quản lý nhà nước từ tiền kiểm sang hậu kiểm gắn với xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn để quản lý và tăng cường kiểm tra, giám sát. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, góp phần nâng cao rõ rệt chỉ số cải cách hành chính quốc gia trên các bảng xếp hạng quốc tế.

Hoàn thiện thể chế để nâng cao năng lực tự chủ của nền kinh tế và hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, sức mạnh tổng hợp và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển các doanh nghiệp Việt Nam.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc với các giá trị cơ bản: Dân tộc, dân chủ, nhân văn và khoa học; bảo đảm phát triển văn

hóa ngang tầm với chính trị, kinh tế, xã hội, để văn hoá thực sự là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực to lớn, hệ điều tiết cho phát triển nhanh và bền vững đất nước; xây dựng và thực hiện đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

- Đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững, tăng cường sự tham gia của các chủ thể, sự giám sát của Nhân dân; gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội.

- Hoàn thiện đồng bộ thể chế quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu. Chủ động xây dựng thể chế để thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế quốc phòng, an ninh, đối ngoại đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Thể chế hóa đầy đủ, đồng bộ các quan điểm, đường lối của Đảng về quốc phòng, an ninh, đối ngoại để xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Bổ sung, hoàn thiện thể chế để phát huy cao nhất vai trò của 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao Việt Nam tiên phong, toàn diện, hiện đại.

IV- XÁC LẬP MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI, CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, LẤY KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ LÀM ĐỘNG LỰC CHÍNH

Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu là nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống. Hình thành các cực tăng trưởng mạnh, các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị, các đặc khu kinh tế thể hệ mới ngang tầm khu vực và toàn cầu.

- Đổi mới tư duy và đẩy mạnh cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế. Đổi mới kinh tế nhà nước, trọng tâm là doanh nghiệp nhà nước theo các chuẩn mực quốc tế, tăng cường hiệu quả và vai trò dẫn dắt của doanh nghiệp nhà nước. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém, sở

hữu chéo, nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát hoạt động tài chính, ngân hàng.

- Nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh một số ngành công nghiệp nền tảng như: Năng lượng, cơ khí chế tạo, luyện kim, vật liệu mới, hóa chất, công nghệ số và sinh học. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như: Công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, vật liệu phục vụ công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới. Từng bước xây dựng, phát triển công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghiệp không gian vũ trụ, công nghiệp lượng tử. Phát triển công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh; công nghiệp xây dựng hiện đại; công nghiệp văn hóa, kinh tế di sản; một số cụm liên kết ngành công nghiệp quan trọng, các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiện đại trên phạm vi vùng và liên vùng.

- Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn hóa, giáo dục, y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ công.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị, có hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển các vùng sản xuất hàng hoá lớn, chất lượng và giá trị gia tăng cao, gắn với chế biến sâu và xây dựng thương hiệu sản phẩm; phát triển các hình thức tổ chức và liên kết sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp và nông thôn; mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, xây dựng các chuỗi sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các ngành dịch vụ. Phát triển các loại hình dịch vụ mới, dịch vụ kết nối có giá trị gia tăng cao, có lợi thế. Phát triển các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, tài sản số, dịch vụ thương mại, dịch vụ vận tải, logistics... Đẩy mạnh xã hội hóa để phát triển các dịch vụ văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, y tế, thể thao, dịch vụ việc làm... Xây dựng và phát triển một số trung tâm dịch vụ, du lịch chất lượng cao; một số trung tâm tài chính quốc tế, khu thương mại tự do thể hệ mới; các trung tâm logistics lớn gắn với các cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế, các cửa khẩu quốc tế lớn, hiện đại, tự động hoá cao. Xây dựng, phát triển thương hiệu quốc gia về dịch vụ, du lịch mang đậm bản sắc văn hoá, con người Việt Nam.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tự chủ sản xuất

trong nước với việc tham gia vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng và hiện đại hóa nền công nghiệp quốc gia vững mạnh, lấy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực chính, lấy hội nhập quốc tế làm phương thức để huy động mọi nguồn lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Đẩy nhanh tốc độ nâng cao chất lượng đô thị hóa bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hòa giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng (TOD), khai thác hiệu quả không gian ngầm, nhất là tàu điện ngầm tại các đô thị lớn. Mở rộng các loại hình nhà ở, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội.

- Đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Tập trung xây dựng đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển mạnh các ngành kinh tế biển, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và quản lý tài nguyên biển để khai thác, sử dụng hiệu quả không gian biển. Phát triển đồng bộ các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu đô thị sinh thái, chuỗi đô thị, hành lang giao thông đường bộ ven biển... Xây dựng các trung tâm hậu cần nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm; phát triển nuôi trồng hải sản trên biển quy mô lớn, công nghệ cao. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên một số đảo trọng điểm, chiến lược.

- Phát huy đầy đủ chức năng, vai trò của các khu vực kinh tế. Phát triển kinh tế nhà nước hiệu quả, thật sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm các cân đối lớn, dẫn dắt và định hướng chiến lược; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các loại hình kinh tế khác giữ vai trò quan trọng.

Xây dựng một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò trụ cột, tiên phong trong một số lĩnh vực quan trọng như năng lượng, công nghệ thông tin, viễn thông, công nghiệp chế tạo, công nghiệp vật liệu mới, tài chính - ngân hàng, kết cấu hạ tầng...

Tạo môi trường thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; mở rộng sản xuất, kinh doanh, đa dạng hóa thị trường, xây dựng và phát triển thương hiệu, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Chú trọng phát triển các tập đoàn kinh tế tư

nhân Việt Nam lớn, mạnh, ngang tầm khu vực và thế giới. Hỗ trợ tích cực và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hộ nông nghiệp và phi nông nghiệp tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường. Phát triển các làng nghề gắn với phát huy các giá trị văn hoá và bảo vệ môi trường.

Thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài; tập trung chủ yếu cho phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, phát thải thấp. Tăng cường thu hút đầu tư gián tiếp, đặc biệt là các quỹ đầu tư. Thúc đẩy kết nối khu vực FDI với khu vực kinh tế trong nước, thực hiện có hiệu quả quá trình chuyển giao công nghệ, kỹ năng quản lý và đào tạo nguồn nhân lực; hình thành hệ sinh thái và tăng cường chuỗi liên kết giữa doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp trong nước.

- Đẩy mạnh liên kết vùng, nội vùng, mở rộng và tổ chức lại không gian phát triển phù hợp với hệ thống hành chính mới. Đổi mới tư duy từ quản lý sang quản trị, kiến tạo phát triển vùng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả phát triển phù hợp với tiềm năng, lợi thế và điều kiện cụ thể của từng địa phương, vùng và cả nước. Tăng cường xây dựng và phát triển đồng bộ, chất lượng cao hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng kinh tế - xã hội. Phát huy vai trò của các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Hoàn thiện cơ chế, chính sách điều phối và quản lý phát triển vùng.

V- PHÁT TRIỂN MẠNH MỀ, TOÀN DIỆN VĂN HÓA VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đồng bộ trên nền tảng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hoá; xây dựng môi trường văn hóa, đời sống, lối sống văn hóa trong gia đình, trường học, cơ quan, đơn vị và cộng đồng dân cư. Bảo tồn và phát huy hiệu quả các giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển kinh tế di sản. Xây dựng, phát triển văn học - nghệ thuật xứng tầm với lịch sử văn hóa dân tộc và tầm vóc của công cuộc đổi mới. Xây dựng các thiết chế và tổ chức các hoạt động văn hoá theo hướng thiết thực, linh hoạt, lấy địa bàn cơ sở, người dân làm trung tâm. Xây dựng nền báo chí, xuất bản, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin trên nền tảng số. Xây dựng các công trình văn hóa, thể thao ngang tầm khu vực và quốc tế. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa. Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá hình ảnh đất nước, giá trị văn hóa và con người Việt Nam ra thế giới. Phát triển mạnh công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa đáp ứng ngày càng

tốt hơn nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý về văn hóa và phát triển con người. Chăm lo đội ngũ văn nghệ sĩ và những người làm công tác văn hóa, nhất là văn hóa cơ sở. Ưu tiên phát triển các cơ sở đào tạo văn hóa, nghệ thuật; có chính sách hỗ trợ các bộ môn nghệ thuật truyền thống.

Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về văn hóa. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng và quản lý tốt môi trường văn hóa; phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hóa số.

Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ, thể lực, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn với xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đề cao, khuyến khích vai trò tiên phong của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, doanh nhân và những người làm công tác văn hóa.

Nâng cao đời sống văn hóa, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng, miền, giữa các tầng lớp nhân dân; chú trọng phát triển văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khuyến khích tìm tòi, xây dựng và phát triển sáng tạo những mô hình, thiết chế văn hóa, thể thao và quản lý văn hóa có hiệu quả.

Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá và tinh thần cống hiến của con người Việt Nam, để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, động lực và hệ điều tiết phát triển đất nước.

Chú trọng phát triển văn hóa chính trị. Phát triển văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, văn hoá khởi nghiệp sáng tạo và đạo đức doanh nhân.

Xây dựng văn hóa gia đình, nhà trường và xã hội nhằm bảo vệ, gìn giữ thuần phong mỹ tục, tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết, nghĩa tình, trọng đạo lý, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại. Phát triển, lan tỏa các giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức; tăng cường “sức đề kháng” của văn hóa, chống lại mọi sự “xâm lăng” về văn hóa; bài trừ các hình thức văn hóa lai căng, hủ lậu ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục; đấu tranh, phản bác những luận điệu xuyên tạc lịch sử, văn hoá và truyền thống cách mạng.

VI- XÂY DỰNG NỀN GIÁO DỤC QUỐC DÂN HIỆN ĐẠI, NGANG TẦM KHU VỰC VÀ THẾ GIỚI

Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân. Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc

dân hiện đại, công bằng theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”. Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược.

Xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Phát triển giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là cấu phần quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chú trọng phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Hiện đại hóa giáo dục đại học, có chính sách đột phá phát triển một số cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngang tầm các nước tiên tiến. Nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đưa năng lực số vào chương trình giáo dục phổ thông. Có chính sách ưu đãi đặc thù, vượt trội đối với đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học và cán bộ quản lý giáo dục.

Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, liên thông giữa các phương thức, trình độ và cấp học. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hóa chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra. Coi trọng các môn khoa học cơ bản, nền tảng. Tăng cường định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc học phổ thông; chú trọng phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Phát triển các trường đào tạo nghề chất lượng cao ngang tầm khu vực và thế giới. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo, các cơ sở đào tạo; chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; bảo đảm điều kiện học tập suốt đời cho người dân.

Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, có sự phân công, phân cấp, phân quyền hợp lý; đổi mới quản trị, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo.

Phát triển hài hòa giáo dục và đào tạo giữa các vùng, miền; có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, thiếu lớp và thiết bị dạy học.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục, chia sẻ kinh nghiệm và tham gia vào mạng lưới học tập toàn

cầu; thu hút mạnh mẽ các nguồn lực cho giáo dục; khuyến khích các nhà giáo, nhà khoa học người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu khoa học trong nước; đẩy mạnh việc đưa cán bộ, học sinh, sinh viên đi đào tạo ở nước ngoài và thu hút sinh viên nước ngoài đến học tập tại Việt Nam.

Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các lĩnh vực đặc biệt quan trọng.

Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập suốt đời, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập theo hướng đa dạng hóa, phù hợp với các đối tượng, từng địa phương. Phát huy vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị trong việc đẩy mạnh phát triển xã hội học tập; nâng cao ý thức tự học, tự rèn luyện, tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ của mọi người dân, mọi lứa tuổi.

Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế giáo dục cơ sở; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng, nhất là ở biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường đào tạo từ xa; hỗ trợ những người yếu thế có điều kiện để học tập suốt đời. Khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng xã hội học tập.

VII- ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Khẩn trương, quyết liệt đổi mới và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế, chính sách vượt trội, phù hợp với đặc thù của lao động sáng tạo; tháo gỡ dứt điểm các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nhất là công nghệ mới, công nghệ cao.

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Phát triển đồng bộ, liên ngành, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

Tạo môi trường thuận lợi để khu vực tư nhân tin tưởng, sẵn sàng tham

gia đầu tư, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hình thành các tổ chức, các nhóm nghiên cứu và triển khai mạnh, đạt trình độ khu vực và thế giới. Tăng cường hợp tác công tư trong thu hút, đào tạo, trọng dụng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ chất lượng cao. Phát triển và khai thác có hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, cơ sở dữ liệu lớn, kinh tế dữ liệu. Chủ động đẩy mạnh hợp tác, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ; xây dựng mạng lưới đổi mới sáng tạo, thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài. Hoàn thiện đồng bộ cơ chế, chính sách đào tạo, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh, môi trường hoạt động sáng tạo cho đội ngũ chuyên gia, nhất là những chuyên gia giỏi, có nhiều cống hiến cho đất nước.

Chủ động, tích cực tiếp cận nhanh và khai thác có hiệu quả cơ hội và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Ưu tiên tiếp thu, chuyển giao, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ tiên tiến, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, đặc biệt là trong các lĩnh vực công nghiệp điện tử, chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ hạt nhân, năng lượng nguyên tử, năng lượng mới, công nghệ không gian vũ trụ, công nghệ lượng tử. Chú trọng nghiên cứu cơ bản, gắn với định hướng ứng dụng, làm chủ về công nghệ, khẳng định chủ quyền ở những lĩnh vực then chốt mà Việt Nam có nhu cầu, tiềm năng và lợi thế.

Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số, thực hiện số hóa toàn diện trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Quản lý, thúc đẩy phát triển tài sản số, tiến kỹ thuật số lành mạnh và hiệu quả. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, điều hành của Đảng, Nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân. Phát triển công dân số, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số.

Xây dựng và triển khai các khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghệ quốc gia; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia phù hợp với quốc tế; phát triển thị trường khoa học và công nghệ, liên thông với khu vực và thế giới. Bảo vệ và nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ, tài nguyên số. Tăng cường liên kết giữa các đơn vị nghiên cứu, các trường đại học với doanh nghiệp trong nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ.

Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, trong đó doanh nghiệp là trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu mạnh, Nhà nước đóng vai trò kiến tạo. Xây dựng, nuôi dưỡng văn hóa đổi mới sáng tạo. Nâng cao chỉ số đổi mới

sáng tạo quốc gia, địa phương, ngành. Thúc đẩy liên kết giữa hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, mạng lưới đổi mới sáng tạo khu vực và toàn cầu.

Phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, cụm liên kết đổi mới sáng tạo, các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quỹ đầu tư mạo hiểm, các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới và mạng lưới đổi mới sáng tạo mở...

VIII- QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG; BẢO ĐẢM TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

Hoàn thiện mô hình, cơ chế, chính sách quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững; phát triển kinh tế gắn với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, quá trình già hóa dân số, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Xây dựng cơ cấu xã hội hợp lý trên cơ sở hệ thống giá trị, chuẩn mực xã hội. Khuyến khích các mô hình, cách làm sáng tạo trong quản trị phát triển cộng đồng bền vững.

Đẩy mạnh xây dựng chính phủ số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu kiến tạo phát triển và quản lý phát triển xã hội bền vững. Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số và phát triển, nâng cao số lượng và chất lượng dân số, tận dụng có hiệu quả thời kỳ dân số vàng, thích ứng với quá trình già hóa dân số diễn ra rất nhanh ở nước ta. Có chính sách để duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng.

Bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, an ninh xã hội và an ninh con người. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, theo vòng đời và bao phủ toàn dân, toàn diện, lấy con người là trung tâm, nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân; bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu có chất lượng; ưu tiên các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế và đối tượng trong khu vực phi chính thức, mở rộng tín dụng chính sách xã hội phù hợp điều kiện, trình độ phát triển của Việt Nam, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững; tập trung nâng cao chất lượng và kỹ năng trong công tác phòng bệnh, khám, chữa bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả mạng lưới cung cấp dịch vụ y tế từ Trung ương đến cơ sở để đáp ứng với sự thay đổi của xu hướng bệnh tật và bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân; mọi người dân được tiếp cận, sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu có chất lượng và được khám sức khỏe miễn phí ít nhất mỗi năm một lần.

Phấn đấu thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo và cơ bản miễn viện phí toàn dân. Bảo

đảm an ninh lương thực quốc gia, chế độ dinh dưỡng cho người dân, nhất là các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương. Tăng cường kiểm soát, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Bảo đảm mức sống của gia đình người có công từ mức trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú. Thực hiện bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi và trẻ em, nhất là trẻ em gái. Tăng cường, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập. Chú trọng tạo việc làm có thu nhập ổn định, hỗ trợ cho người lao động trong khu vực phi chính thức, người sau độ tuổi lao động. Khuyến khích làm giàu chính đáng, phát triển mạnh tầng lớp trung lưu.

IX- QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, duy trì cân bằng sinh thái. Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý có hiệu quả vi phạm pháp luật về tài nguyên, môi trường.

Phát triển lành mạnh thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất, khoáng sản, thị trường năng lượng; thiết lập và vận hành hiệu quả thị trường tín chỉ cacbon trong nước kết nối với thị trường khu vực và thế giới. Xây dựng và tích hợp cơ sở dữ liệu quản lý, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Phát triển mạnh ngành công nghiệp và dịch vụ môi trường, thúc đẩy xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

Chú trọng hợp tác quốc tế trong việc quản lý và sử dụng nguồn nước bảo đảm lợi ích quốc gia. Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, cơ chế ưu đãi quốc tế phục vụ chuyển đổi xanh, giảm phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống lãng phí, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nâng cao chất lượng quy hoạch sử dụng tài nguyên quốc gia, bảo vệ môi trường. Khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm.

Chủ động triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp sẵn sàng ứng phó với các loại hình thiên tai. Chú trọng đầu tư phát triển các công trình bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện hiệu quả chương trình phòng,

chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long; triển khai chương trình phòng, chống lũ lụt, sạt lở vùng trung du và miền núi. Chủ động di dời, tái định cư người dân ở các khu vực có rủi ro thiên tai cao. Khắc phục cơ bản tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng ở các đô thị lớn, làng nghề, đặc biệt là môi trường không khí ở Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái, đặc biệt là hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái đất ngập nước, hệ sinh thái biển, các khu bảo tồn thiên nhiên; bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, quý hiếm. Thực hiện tốt quy hoạch không gian biển quốc gia, hoàn thiện và xây dựng cơ sở dữ liệu, cơ chế quản lý tổng hợp về biển, đảo. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, điều tra tài nguyên, môi trường biển; nâng cao năng lực dự báo và giám sát môi trường biển.

X- TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG, CHÍNH QUY, TINH NHUỆ, HIỆN ĐẠI; BẢO VỆ VỮNG CHẮC TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ thành quả cách mạng, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ nền văn hóa và uy tín, vị thế quốc tế của đất nước; bảo vệ vững chắc an ninh quốc gia, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng; ngăn ngừa, đẩy lùi từ sớm các nhân tố gây mất ổn định chính trị từ bên trong; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; giữ vững và củng cố môi trường hoà bình để xây dựng, phát triển đất nước.

Tăng cường tiềm lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ chủ quyền quốc gia. Chủ động chuẩn bị nguồn lực quốc gia, nâng cao khả năng huy động đáp ứng yêu cầu trong mọi tình huống quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại; nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các

tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, mất an ninh, trật tự từ sớm, từ xa. Bảo đảm về mọi mặt để giữ vững ổn định chính trị, xã hội, không để xảy ra bạo loạn, khủng bố; ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống.

Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

Đẩy mạnh hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng, an ninh, tích cực tham gia hiệu quả các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc, hỗ trợ nhân đạo, tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ thảm họa, khắc phục hậu quả chiến tranh.

Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng; bảo đảm chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, xây dựng nền quốc phòng vững mạnh, hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Giữ vững và phát huy truyền thống Quân đội nhân dân, phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” và phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam; thực hiện tốt chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất. Tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy Công an nhân dân theo hướng “Bộ tinh, tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở”. Giữ vững và phát huy truyền thống Công an nhân dân “Vì nước quên thân, vì dân phục vụ”. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, trên các vùng, miền, trên biển; xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh.

Quan tâm xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng vũ trang; thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và chính sách hậu phương quân đội, công an. Tập trung nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học quân sự, khoa học an ninh, thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại. Chú trọng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận về quốc phòng, an ninh, nghệ thuật quân sự Việt Nam, nghệ thuật chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, nghệ thuật bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

XI- ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỒNG BỘ, SÁNG TẠO HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ SÂU RỘNG, TOÀN DIỆN, HIỆU QUẢ

Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hoá, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; phát triển đối ngoại trong kỷ nguyên mới, tương xứng với tầm vóc lịch sử, văn hoá và vị thế của đất nước. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi. Chủ động, tích cực đóng góp vào hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững trên tinh thần là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế; tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế.

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại, phối hợp chặt chẽ với quốc phòng, an ninh, các ngành, các cấp, các địa phương chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột, tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, bảo vệ vững chắc Tổ quốc; tranh thủ các nguồn lực và điều kiện thuận lợi bên ngoài cho sự phát triển đất nước.

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam; thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển bằng các biện pháp hoà bình, tăng cường hợp tác quốc tế, bảo đảm an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông trên cơ sở tôn trọng và tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Xây dựng, củng cố đường biên giới hòa bình, hữu nghị, an ninh, hợp tác và phát triển; phối hợp giải quyết các vấn đề còn tồn tại và nảy sinh liên quan đến đường biên giới trên bộ, trên biển với các nước láng giềng.

Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại trên cả 3 trụ cột: Đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp với đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao. Bảo đảm nguồn lực cho đối ngoại tương xứng với thế và lực mới của đất nước để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam trong nền chính trị thế giới, kinh tế toàn cầu và văn minh nhân loại. Phát huy hiệu quả các phương thức ngoại giao đa dạng, đặc biệt là ngoại giao cấp cao, ngoại giao chuyên ngành. Coi trọng và đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công

tác thông tin đối ngoại, công tác lãnh sự, bảo hộ công dân, triển khai toàn diện và mạnh mẽ hơn công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Đẩy mạnh ngoại giao toàn diện phục vụ phát triển, trọng tâm là ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ. Nâng cao hiệu quả của ngoại giao văn hóa, quốc phòng, an ninh; chú trọng các hoạt động quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện lý luận về đường lối đối ngoại Việt Nam.

Thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước lớn, các nước Đông Nam Á, các nước bạn bè truyền thống và các đối tác quan trọng, tiềm năng khác đi vào chiều sâu, thực chất, ổn định, tăng độ tin cậy và bền vững lâu dài. Tranh thủ và phát huy tối đa cơ hội từ các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện.

Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương; đề cao, bảo vệ và phát huy vai trò của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế; vai trò thành viên chủ động, tích cực, quan trọng và có trách nhiệm tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là các cơ chế có tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước như: ASEAN, hợp tác tiểu vùng Mê Công, Liên hợp quốc, APEC...; phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể; chủ động tham gia xây dựng, định hình các thể chế đa phương.

Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN tăng cường hiệu quả hợp tác, xây dựng Cộng đồng vững mạnh; củng cố đoàn kết và vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực và toàn cầu.

XII- PHÁT HUY MẠNH MỀ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NHÂN DÂN, DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, SỨC MẠNH CỦA NHÂN DÂN VÀ KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC

Quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, Nhân dân là chủ thể, là trung tâm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải thực sự xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân; lấy hạnh phúc, sự hài lòng của Nhân dân làm thước đo và mục tiêu phấn đấu.

Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Thực hiện nguyên tắc Đảng gần bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình.

Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có cơ chế phù hợp, thuận lợi và tin cậy để Nhân dân tham gia ý

kiến vào quá trình hoạch định đường lối, chính sách, quyết định những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước; nêu cao trách nhiệm tiếp thu, trách nhiệm thông tin, giải trình của các cơ quan Đảng, Nhà nước đối với những kiến nghị, đề xuất của Nhân dân. Thực hiện đầy đủ các quyền dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở cơ sở; chống các biểu hiện dân chủ hình thức.

Cấp uỷ, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, trách nhiệm, đạo đức xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể nhân dân trong đại diện thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân.

Phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường trách nhiệm, trật tự, kỷ cương xã hội; tăng cường đồng thuận xã hội gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, lợi dụng dân chủ chống phá Đảng, Nhà nước, làm mất ổn định chính trị - xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng của khối liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; giải quyết hài hoà mối quan hệ lợi ích; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai cấp, tầng lớp xã hội và mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển; nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cộng đồng với quốc gia - dân tộc.

Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh về cả số lượng và chất lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, thực sự là giai cấp lãnh đạo sự nghiệp cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam văn minh, phát triển toàn diện, có ý chí, tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên; phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ Việt Nam vững mạnh toàn diện, có cơ cấu hợp lý, chất lượng cao, giàu lòng yêu nước, có nhân cách và lý tưởng cách mạng, tiêu biểu cho trí tuệ Việt Nam.

Chăm lo xây dựng phụ nữ Việt Nam thời đại mới, phát huy truyền thống, tiềm năng, thể mạnh, trí tuệ và tinh thần làm chủ, khát vọng vươn lên của phụ nữ; tích cực xây dựng gia đình Việt Nam tiến bộ, văn minh, ấm no, hạnh phúc.

Xây dựng đội ngũ doanh nhân Việt Nam lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, trách nhiệm xã hội, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, năng lực hội nhập và cạnh tranh quốc tế, góp phần

phát triển đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc.

Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ Việt Nam về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng cống hiến, nêu cao trách nhiệm đối với đất nước, xã hội.

Phát huy vai trò của cựu chiến binh, cựu công an nhân dân trong giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” và truyền thống “người công an cách mệnh”.

Phát huy trí tuệ, uy tín, kinh nghiệm của người cao tuổi trong gia đình, cộng đồng và xã hội; bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi, nhất là trong điều kiện già hoá dân số nhanh.

Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ cùng phát triển. Thúc đẩy tích tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc trong phát triển kinh tế - xã hội, vươn lên thoát nghèo và giảm nghèo đa chiều bền vững.

Bảo đảm, tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; vận động, đoàn kết, tập hợp các tổ chức tôn giáo, tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành sống “tốt đời, đẹp đạo”, đồng hành cùng dân tộc, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

Đẩy mạnh vận động người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là thế hệ trẻ, gần bó với quê hương, giữ gìn bản sắc và văn hóa dân tộc; tăng cường bảo hộ công dân; hỗ trợ để người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hội nhập xã hội, đóng góp tích cực cho sở tại và đất nước.

Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp, phát huy mọi nguồn lực, năng lực sáng tạo của Nhân dân và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xác định cơ sở, nội dung cốt lõi, nguyên tắc và các hình thức, biện pháp liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và các tầng lớp nhân dân trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045.

XIII- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm

của đổi mới hệ thống chính trị; luôn phải đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân. Nghiên cứu sửa đổi tổng thể Hiến pháp năm 2013 phù hợp với thực tiễn, yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Tiếp tục xây dựng Quốc hội thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân; phát huy tính dân chủ, pháp quyền, hiện đại, chuyên nghiệp, khoa học, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của Quốc hội, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước; phát huy vai trò, trách nhiệm giải thích pháp luật của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đổi mới tư duy, hoàn thiện phương thức và quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm tính chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ. Phát huy vai trò của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các thành viên Chính phủ trong xây dựng thể chế phát triển, chính sách, pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, quản lý vĩ mô, cơ chế phân cấp, phân quyền, phân công, phối hợp và kiểm tra, giám sát. Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, giảm mạnh các thủ tục hành chính trong hoạt động của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương.

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế, mối quan hệ công tác giữa các cấp chính quyền. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Tiếp tục hoàn thiện việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, khai thác hiệu quả không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, vùng phù hợp với đặc thù từng địa bàn, gắn với yêu cầu phát triển vùng, liên kết vùng.

Tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động hiệu lực, hiệu quả của hệ thống Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân; hoàn thiện các thiết chế trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư pháp và các thiết chế khác, góp phần xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; nâng cao hiệu quả các cơ chế giải quyết tranh chấp ngoài toà án; tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực hỗ trợ tư

pháp, trợ giúp pháp lý. Tiếp tục đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của Kiểm toán Nhà nước.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công bằng, dân chủ, minh bạch, khả thi, ổn định để tạo lập nền tảng cho hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển các lĩnh vực mới, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc; khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng, thể mạnh và nguồn lực, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, chú trọng công tác giải thích pháp luật, hướng dẫn áp dụng pháp luật, bảo đảm việc hiểu, áp dụng pháp luật một cách thống nhất.

Xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Nâng cao hiệu quả liên kết vùng; tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, uỷ quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát; bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của địa phương.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược và cấp cơ sở, có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính, thực hiện nghiêm trách nhiệm và đạo đức công vụ. Có chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập bảo đảm đời sống để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

XIV- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, CẨM QUYỀN VÀ SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG

Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn, tự đổi mới để Đảng ta thật sự là đạo đức, là văn minh, nâng tầm và nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng.

Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị. Nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối phù hợp với quy luật khách quan, thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực. Kế thừa, bổ sung, phát triển Cương lĩnh, Điều lệ của Đảng phù hợp yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới. Kiên quyết khắc phục những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo việc tổ chức thực hiện. Nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, cán bộ cấp chiến lược.

Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về chủ nghĩa xã hội, về mô hình chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tiếp tục hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng. Tăng cường công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới. Nâng cao chất lượng hoạt động trao đổi lý luận với các đảng cộng sản và các chính đảng trên thế giới. Lãnh đạo tốt công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản, truyền thông; quản lý có hiệu quả an ninh mạng; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị. Nghiên cứu xây dựng chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số. Đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, trọng dụng các chuyên gia đầu ngành.

Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức. Nâng cao hơn nữa nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức trong cấp uỷ các cấp, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đề cao trách nhiệm nêu gương, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Cán bộ, đảng viên giữ chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nêu gương. Giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự của cán bộ, đảng viên. Nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, để Đảng ta thực sự “là đạo đức, là văn minh” trong tình hình mới.

Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền, vận động Nhân dân. Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và Nhân dân, giữa các vùng, địa phương. Tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham

gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhất là từ cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo; nắm chắc tình hình nhân dân, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp.

Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Tập trung xây dựng các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu chiến lược”; đổi mới mạnh mẽ hoạt động của các ban, cơ quan của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu chiến lược cho Trung ương. Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng các dự án luật; tiếp tục hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, bảo đảm đúng mục tiêu Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; Chính phủ tập trung cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cho cơ sở, gần bó với đoàn viên, hội viên, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng; xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp uỷ, của chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, điều lệ các tổ chức, bảo đảm các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động thông suốt, phục vụ tốt người dân và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển

đất nước trong kỷ nguyên mới. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, thực hiện phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính triệt để, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; số hóa tài liệu, quản lý và sử dụng trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031; phân cấp quản lý biên chế cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa bàn, trong đó quan tâm các lĩnh vực giáo dục, y tế ở các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường, đặc khu và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình mới.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới hoạt động và nâng cao chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đảng viên, khắc phục tình trạng hình thức trong sinh hoạt chi bộ, trong đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, năng lực cụ thể hóa và tổ chức thực hiện cho đội ngũ cấp uỷ viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm, phê bình, tự phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; quan tâm phát triển đảng viên trong công nhân, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp, khu vực ngoài nhà nước, người có tôn giáo, người ở nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng dân tộc thiểu số.

Chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và bảo đảm quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu. Khẩn trương thực hiện hiệu quả, đồng bộ thể chế về công tác cán bộ; đặc biệt tập trung triển khai nghiêm

các quy định mới ban hành, nhất là trong đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ, bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí, gắn với sản phẩm cụ thể, theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân; theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Quan tâm phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng nhân tài, coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả việc bố trí chức danh bí thư cấp uỷ, chủ tịch ủy ban nhân dân, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, chánh thanh tra, giám đốc công an cấp tỉnh không phải là người địa phương; nghiên cứu thực hiện việc bố trí chức danh người đứng đầu các ngành, lĩnh vực: Kiểm sát, toà án, thuế cấp tỉnh không phải là người địa phương. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả; kiên quyết khắc phục những yếu kém, bất cập, sơ hở trong công tác cán bộ. Đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Kịp thời thay thế, cho từ chức những cán bộ yếu kém về năng lực, thiếu trách nhiệm, uy tín thấp, sai phạm và cán bộ ở những cơ quan, đơn vị, địa phương có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Coi trọng và thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo đảm đoàn kết, nhất trí và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực khác, kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, rất quan trọng để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp uỷ các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; không để “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được.

Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng ngay từ cơ sở, chủ động phòng ngừa, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật của Đảng, chủ động phát hiện, xử lý nghiêm đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Cấp ủy, tổ chức đảng phải thực hiện toàn diện, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo chức năng được giao. Tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, hoạt động của hệ thống cơ quan ủy ban kiểm tra của Đảng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ kiểm tra của Đảng. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật và giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu, đáp ứng yêu cầu “kiểm tra, giám sát trên dữ liệu”, nhất là kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ diện cấp ủy quản lý.

Kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện đồng bộ các biện pháp để xây dựng, hoàn thiện cơ chế “không thể”, “không dám”, “không muốn”, “không cần” tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, với quyết tâm chính trị rất cao, từ Trung ương đến cơ sở; trong đó phòng ngừa là chính, cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá. Hoàn thiện, kiên quyết thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao tính chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng; chủ động phòng ngừa, tự phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ. Kiểm soát chặt chẽ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật. Tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí. Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, truy bắt, dẫn độ những đối tượng bỏ trốn. Xây dựng văn hoá liêm chính, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, có chế độ tiền lương và đãi ngộ phù hợp với cống hiến, tài năng để không muốn và không cần tham nhũng, tiêu cực.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về Đảng lãnh đạo, cầm quyền. Cụ thể hoá và thực hiện hiệu quả mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng bảo đảm rõ trọng tâm, rõ nguồn lực, rõ kết quả, bảo đảm nghị quyết ban hành thực sự đi vào cuộc sống. Chăm lo xây dựng, củng cố và phát huy hiệu quả vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu. Hoàn thiện thể chế, thực hiện nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, biên chế của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, vai trò nêu gương của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng; đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo, tham mưu của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác, khắc phục tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

XV- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC

1. Những nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đổi mới đồng bộ phương thức và nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với Nhà nước và xã hội, nhất là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ bảo đảm thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thật sự có đức, có tài, không ngừng tự đổi mới, nâng tầm nhiệm vụ. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong Đảng và Nhà nước; tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố niềm tin, sự gắn bó của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa.

(3) Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất mới; phát triển kinh tế nhà nước thực sự giữ vai trò chủ đạo, phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính, gắn với bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy phát triển lực lượng sản xuất và phương thức sản xuất mới, trọng tâm phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, xây dựng xã hội số, thân thiện với môi trường sinh thái.

(4) Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại, ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược, trọng tâm là trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo động lực then chốt nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của nền kinh tế.

(5) Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hoá thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực to lớn cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước. Xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững; giải quyết tốt các chính sách xã hội, bảo đảm an ninh, an sinh, an toàn, an dân, nhất là các đối tượng chính sách, đối tượng yếu thế, lực lượng lao động trong khu vực phi chính thức, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

(6) Tiếp tục xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo của đất nước. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả công tác đối ngoại; nâng tầm và phát huy vai trò đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong việc kiến tạo môi trường hòa bình, ổn định, hữu nghị, hợp tác, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước.

2. Các đột phá chiến lược

Các đột phá chiến lược xác định trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng có giá trị chỉ đạo thực hiện cho cả giai đoạn 2021 - 2030, song để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 tập trung vào những nội dung then chốt sau đây:

(1) Đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa Trung ương và địa phương, phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; thúc đẩy đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ, kiến tạo phát triển; thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp mới; phát triển lực lượng sản xuất mới, các mô hình, phương thức sản xuất, kinh doanh mới.

(2) Tập trung chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao; đẩy mạnh thu hút và trọng dụng nhân tài; khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương “có vào, có ra”, “có lên, có xuống”. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của hệ thống chính trị, nhất là cán bộ cấp chiến lược và cấp cơ sở thực sự tiêu biểu, có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước.

(3) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ và đột phá mạnh mẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nhất là kết cấu hạ tầng giao thông đa phương thức, hạ tầng công nghệ phục vụ cho quá trình quản lý, quản trị và kiến tạo phát triển, hạ tầng phục vụ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu.

* * *

Đất nước ta đã thực sự bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phát huy cao độ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển, sức mạnh của Nhân dân và đại đoàn kết toàn dân tộc; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đổi mới mạnh mẽ tư duy; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quyết sách chiến lược; quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; đưa đất nước ta trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030; thiết thực kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 kỷ niệm 100 năm thành lập nước, trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, sánh vai với các cường quốc năm châu như tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn thể dân tộc ta.

**BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**